

Phụ lục



ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025

Nguồn vốn: Nguồn vốn ngân sách huyện (cũ) điều chỉnh về ngân sách thành phố
(Kèm theo Nghị quyết số 10/1 NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Huế)

Đơn vị: triệu đồng

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng (từ ngày 01/7/2025)	Th. gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế bổ tri vốn của dự án đến hết năm 2024 (bao gồm phần vốn 2024 được kéo dài sang năm 2025)	Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư (từ ngày 01/7/2025)	Ghi chú
					Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó					
									Vốn NS cấp huyện (cũ) giao đầu năm đã bàn giao về NS thành phố theo QĐ số 2845/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND TP	NS huyện bổ sung ngoài dự toán đầu năm đến 30/6/2025				
									Tổng số	Thành phố bổ sung có mục tiêu cho NS cấp huyện (cũ)	Ngân sách huyện (cũ) giao bổ sung trong năm			
	TỔNG CỘNG					4.206.810	1.996.126	1.015.032	457.380	557.652	293.780	263.873		
1	Ban QLDA ĐTXD khu vực 1					1.218.538	415.014	282.069	93.028	189.041	159.369	29.672		
1	Trường Mầm non Kim Long; Khối nhà 3 tầng 3 phòng học, các phòng chức năng và hạng mục phụ trợ	8124049	Kim Long		11284/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	8.852	4.000	3.000	3.000	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	
2	Trường Tiểu học Thuận Thành	8154005	Phú Xuân		69/NQ-HĐND, ngày 20/12/2023	8.992	0	5.000	5.000	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	
3	Trường Mầm non Hương Hồ	8131603	Kim Long		80/NQ-HĐND ngày 20/12/2024	17.248		7.000	7.000	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	
4	Trường THCS Huỳnh Thúc Kháng.	8154004	Kim Long		20/NQ-HĐND, ngày 24/7/2024	6.163		6.000	6.000	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	
5	HTKT khu dân cư đường Cao Bá Quát, phường Phú Hậu	7951924	Phú Xuân		2332/QĐ-UBND ngày 22/4/2022	114.693	20.000	18.000	18.000	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	
6	Hạ tầng kỹ thuật chợ đầu mối Phú Hậu, giai đoạn 2	7918237	Phú Xuân		6894/QĐ-UBND	25.204	0	5.000	5.000	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	
7	Chỉnh trang vỉa hè đường Mai Thúc Loan (đoạn từ đường Xuân 68 đến đường Đoàn Thị Điểm)	8139508	Phú Xuân		1079/QĐ-UBND ngày 27/3/2025	12.292	0	10.000	6.000	4.000		4.000	Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	
8	Chỉnh trang vỉa hè đường Huỳnh Thúc Kháng (từ cầu Đông Ba đến cổng Thanh Long)	8139508	Phú Xuân		1561/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	6.028	0	4.700	2.200	2.500		2.500	Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	
9	Kiệt xóm Bàu Nặng thôn La Khê Bãi	8141157	Kim Long		1225/QĐ-UBND ngày 03/4/2025	750	0	750	750	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	
10	Tuyến đường bê tông từ nhà ông Chánh đến trụ sở UBND xã Hương Thọ cũ	8141153	Kim Long		1224/QĐ-UBND ngày 03/4/2025	1.500	0	1.500	1.500	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	
11	Chỉnh trang mặt đường đường và vỉa hè Tổng Duy Tân (đoạn từ đường Lê Thánh Tôn đến Xuân 68).	8141706	Phú Xuân		1330/QĐ-UBND ngày 04/4/2025	1.946	0	1.946	1.946	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	
12	Khe co giãn cầu chợ Dinh (4 khe lớn còn lại)	8139587	Phú Xuân		1121/QĐ-UBND ngày 27/3/2025	1.553	0	1.553	1.553	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	
13	Điện chiếu sáng đường liên thôn Thạch Hân (từ cầu Hữu Trạch đến nhà ông Lê Viết Bình)	8139459	Kim Long		1120/QĐ-UBND ngày 27/3/2025	499	0	499	499	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	
14	Điện chiếu sáng đường Ngọc Hồ	8139206	Kim Long		1078/QĐ-UBND ngày 27/3/2025	1.130	0	1.130	1.130	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	
15	Điện chiếu sáng đường liên thôn La Khê Trem (từ cầu Hữu Trạch đến nhà ông Phan Viết Châu)	8139465	Kim Long		1076/QĐ-UBND ngày 27/3/2025	1.098	0	1.000	1.000	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	
16	Điện chiếu sáng đường vào chùa Huyền Không Sơn Thượng	8139459	Kim Long		1077/QĐ-UBND ngày 27/3/2025	1.171	0	1.150	1.150	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	
17	Chỉnh trang vỉa hè đường Thánh Gióng	8139671	Phú Xuân		1128/QĐ-UBND ngày 28/3/2025	2.603	0	2.300	2.300	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	
18	Thoát nước khu vực ngập úng P.Long Hồ (GĐ2) - Đường Lê Đức Toàn, Đoàn Văn Sách, Lê Quang Việp (đoạn còn lại)	8141660	Kim Long		1333/QĐ-UBND ngày 04/4/2025	5.704	0	4.500	3.000	1.500		1.500	Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng (từ ngày 01/7/2025)	Th. gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Luỹ kế bố trí vốn của dự án đến hết năm 2024 (bao gồm phần vốn 2024 được kéo dài sang năm 2025)	Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Chủ đầu tư (từ ngày 01/7/2025)	Ghi chú	
					Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó					
									Vốn NS cấp huyện (cũ) giao đầu năm đã bàn giao về NS thành phố theo QĐ số 2845/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND TP	NS huyện bổ sung ngoài dự toán đầu năm đến 30/6/2025	Thành phố bổ sung có mục tiêu cho NS cấp huyện (cũ)			Ngân sách huyện (cũ) giao bổ sung trong năm
									Tổng số					
19	Trường Tiểu học Phú Thanh - Hạng mục: Khối nhà 3 tầng 8 phòng học, các phòng chức năng và hạng mục phụ trợ	8126493	Dương Nổ		11792 /QĐ-UBND ngày 23/12/2024	12.760	6.000	6.000	4.000	2.000		2.000	Ban QLDA ĐTXD khu vực I	
20	Trường Mầm non An Cư (giai đoạn 1)	8087310	An Cư		4140/QĐ-UBND ngày 13/05/2024	25.634	12.000	12.000	5.000	7.000	7.000		Ban QLDA ĐTXD khu vực I	
21	Trường THCS Nguyễn Chí Diểu - HM; Khối nhà 4 tầng 3 phòng học, 3 phòng chức năng và khối vệ sinh	8152728	Thuận Hóa		4019 /QĐ-UBND ngày 28/06/2025	13.270		12.600	8.000	4.600		4.600	Ban QLDA ĐTXD khu vực I	
22	Trường Mầm non Phú Hội (cơ sở 26 Lê Quý Đôn)	8154381	Thuận Hóa		1725/QĐ-UBND ngày 14/04/2025	53.333		20.000		20.000	20.000		Ban QLDA ĐTXD khu vực I	
23	Nạo vét bồi lắng hai bờ sông An Cư	8154382	Thuận Hóa		65/NQ-HĐND ngày 15/11/2024	6.900		6.500		6.500		6.500	Ban QLDA ĐTXD khu vực I	
24	Khắc phục các điểm tiềm ẩn TNGT, hạ tầng bất cập, đảm bảo ATGT trên địa bàn quận Phú Xuân năm 2025.	8147200	Phú Xuân		1687/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	1.820		1.820		1.820	1.820		Ban QLDA ĐTXD khu vực I	
25	Chỉnh trang vỉa hè tại cổng thành (Cửa Hữu, Cửa Chánh Tây, Cửa Hậu).	8154891	Phú Xuân		1961/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	600		600		600	600		Ban QLDA ĐTXD khu vực I	
26	Chỉnh trang vỉa hè Lê Huân (đoạn từ đường Thạch Hãn đến Triệu Quang Phục).	8154883	Phú Xuân		1962/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	1.840		1.840		1.840	1.840		Ban QLDA ĐTXD khu vực I	
27	Chỉnh trang đường Huỳnh Thúc Kháng (từ cầu Gia Hội đến cầu Đông Ba).	8154875	Phú Xuân		2214/QĐ-UBND ngày 28/5/2025	34.065		5.000		5.000	5.000		Ban QLDA ĐTXD khu vực I	
28	Sơn kẻ vẽ, cắm biển báo, cọc tiêu, gờ giảm tốc, gương cầu lồi các xã phường mở rộng và một số điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông	7974244	Nhiều Phương			1.173	1.109	6		6		6	Ban QLDA ĐTXD khu vực I	
29	Trường Tiểu học Trường An - Hạng mục: Khối nhà 3 tầng hiệu bộ, các phòng chức năng và nhà đa năng	7943250	Thuận Hóa		9444/QĐ-UBND ngày 18/12/2021	12.497	10.218	1.100		1.100		1.100	Ban QLDA ĐTXD khu vực I	
30	Nâng cấp, mở rộng đường đường Bà Triệu, thành phố Huế	7943674	Thuận Hóa		1346/QĐ-UBND ngày 10/03/2022	541.062	180.000	120.000		120.000	120.000		Ban QLDA ĐTXD khu vực I	Trong đó bố trí hoàn ứng: 80.000 từ nguồn tiết kiệm chi 2024
31	Chỉnh trang đường Hai Bà Trưng	7961508	Thuận Hóa		4501/QĐ-UBND ngày 25/06/2022	96.998	58.946	906		906		906	Ban QLDA ĐTXD khu vực I	
32	Hạ tầng khu vực biển Hải Dương	8000275	Thuận An		9470/QĐ-UBND ngày 05/12/2022	5.895	3.528	1.000		1.000		1.000	Ban QLDA ĐTXD khu vực I	
33	Chỉnh trang bờ sông Hương kết hợp bến thuyền dọc sông viên Bùi Thị Xuân	8071579	Thuận Hóa		11250/QĐ-UBND ngày 12/12/2023 và 1721/QĐ-UBND ngày 14/04/2025	14.471	12.000	1.100		1.100		1.100	Ban QLDA ĐTXD khu vực I	
34	Nâng cấp đường Tân Đà.	8152159	Hương An		1963/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	1.150		1.150		1.150	1.150		Ban QLDA ĐTXD khu vực I	
35	Thăm nhựa đường La Sơn Phu Tử.	8148837	Phú Xuân		1757/QĐ-UBND ngày 29/4/2025	1.159		1.159		1.159	1.159		Ban QLDA ĐTXD khu vực I	
36	Chỉnh trang vỉa hè đường 23/8 phía phải (đoạn từ đường Đinh Tiên Hoàng đến đường Đoàn Thị Điểm).	8152156	Phú Xuân		1965/QĐ-UBND ngày 15/5/2025	800		800		800	800		Ban QLDA ĐTXD khu vực I	
37	Đường vào phố chợ Kim Long	7879974	Kim Long		9542/QĐ-UBND ngày 28/12/2020; 6958/QĐ-UBND ngày 14/9/2022	14.463	5.459	3.000	3.000	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực I	
38	HTKT khu dân cư Cụm Công nghiệp An Hòa	8042857	Hương An		4523/QĐ-UBND ngày 05/06/2023	42.105	7.000	2.000	2.000	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực I	

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng (từ ngày 01/7/2025)	Th. gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế bổ tri vốn của dự án đến hết năm 2024 (bao gồm phần vốn 2024 được kéo dài sang năm 2025)	Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Chủ đầu tư (từ ngày 01/7/2025)	Ghi chú
					Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó				
									Vốn NS cấp huyện (cũ) giao đầu năm đã bàn giao về NS thành phố theo QĐ số 2845/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND TP	NS huyện bổ sung ngoài dự toán đầu năm đến 30/6/2025			
									Tổng số	Thành phố bổ sung có mục tiêu cho NS cấp huyện (cũ)	Ngân sách huyện (cũ) giao bổ sung trong năm		
39	Bãi đỗ xe điểm xanh trước chùa Bảo Quốc	8158206	Thuận Hóa		47/NQ-HĐND ngày 16/9/2024	4.559		4.000	4.000	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	
40	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Kim Long giai đoạn 5	7004971	Kim Long		535/QĐ-UBND ngày 29/01/2016	25.717	21.339	1.369		1.369	1.369	Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	
41	Trường Tiểu học Tây Lộc; HM: Nhà hiệu bộ, thư viện và nhà đa năng kết hợp phòng học.	7939075	Phú Xuân		9420/QĐ-UBND ngày 18/12/2021	14.247	12.823	264		264	264	Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	
42	Dự án HTKT thửa số 114 TBD 26 phường Hương long	7845709	Kim Long		4228/QĐ-UBND ngày 20/07/2020; 1860/QĐ-UBND ngày 30/3/2022	1.997	1.124	217		217	217	Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	
43	HTKT Khu đất xen ghép tổ 6, khu vực 3 phường Kim Long, thành phố Huế	7879972	Kim Long		9555/QĐ-UBND ngày 28/12/2020	18.853	15.995	721		721	721	Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	
44	Trường Tiểu học Phú Cát; HM: Nhà 3 tầng 8 phòng học, 5 phòng chức năng và bếp	7943248	Phú Xuân		9432/QĐ-UBND ngày 18/12/2021	11.546	9.800	42		42	42	Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	
45	Đường vào làng Trường Diên (chùa Nguyễn Phúc Nguyên).	7964437	Kim Long		5048/QĐ-UBND ngày 14/7/2022	1.799	1.242	81		81	81	Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	
46	Đường vào làng Trường Hưng (chùa Nguyễn Phúc Tấn).	7964436	Kim Long		5049/QĐ-UBND ngày 14/7/2022	1.933	1.350	100		100	100	Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	
47	Đường vào làng Trường Thiệu (chùa Nguyễn Phúc Thuận).	7966048	Kim Long		5336/QĐ-UBND ngày 27/7/2022	1.229	617	43		43	43	Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	
48	Trường Tiểu học Phước Vĩnh – Hạng mục: Nhà 3 tầng 4 phòng học 6 phòng chức năng	7958424	Thuận Hóa		3641/QĐ-UBND ngày 30/05/2022	11.787	9.650	26		26	26	Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	
49	Trường Mầm non Thủy Biều - Hạng mục: Nhà 2 tầng các phòng hiệu bộ và phòng chức năng	7943249	Thủy Xuân		9441/QĐ-UBND ngày 18/12/2021	6.047	4.867	29		29	29	Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	
50	Dự án tuyến giao thông N7 thuộc Khu A-Khu đô thị An Vân Dương, phường An Đông, thành phố Huế.	7964900	An Cựu		5280/QĐ-UBND ngày 25/7/2022	13.913	11.050	1.340		1.340	1.340	Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	
51	Dự án hạ tầng kỹ thuật khu đất xen ghép thửa đất số 08, tờ bản đồ 19, phường Vỹ Dạ, thành phố Huế.	7636852	Vỹ Dạ		1803/QĐ-UBND ngày 06/4/2021	5.489	4.898	227		227	227	Ban QLDA ĐTXD khu vực 1	
II	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2					1.158.452	730.577	233.650	118.542	115.108	52.356	62.752	
a	Các dự án khởi công mới năm 2025					80.499	0	39.640	37.100	2.540	0	2.540	
1	Chính trang tổng thể Khu Trung tâm văn hoá thể thao huyện	8130681	Phong Điền	2025-2027	11273 ngày 13/11/2024	5.000		4.390	4.000	390		390	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2
2	Xây dựng 10 phòng học trên địa bàn huyện (phục vụ KH xây dựng Trường đạt chuẩn năm 2023-2025), huyện Phong Điền	8129864	Phong Phú	2024-2025	183 ngày 23/01/2025	9.900		6.800	6.000	800		800	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2
	Nâng cấp, sửa chữa hệ thống phòng cháy chữa cháy các trường trên địa bàn thị xã	8146692	Nhiều phường	2025-2026	1532 ngày 25/04/2025	2.000		1.350		1.350	1.350	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
3	Hạ tầng kỹ thuật khu vực ven biển xã Diên Lộc	8130680	Phong Phú	2025-2027	11508 ngày 29/11/2024	3.500		3.000	3.000	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
4	Đường nối Tỉnh lộ 9 đến Tỉnh lộ 11C, xã Phong Hiên, huyện Phong Điền	8132588	Phong Thái	2024-2025	1183 ngày 31/3/2025	40.000		7.000	7.000	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
5	Trường THCS Lê Quang Tiến. Hạng mục: Khởi nhà học bộ môn 02 tầng 06 phòng học	8026367	Kim Trà	2023-2025	404 ngày 25/4/2023	8.319		6.000	6.000	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
6	Nhà 02 tầng 04 phòng học trường mầm non Hương Xuân	8159601	Kim Trà	2025-2026	732 ngày 26/6/2025	4.958		4.600	4.600	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
7	Trường TH số 2 Hương Xuân, HM: Nhà 02 tầng 06 phòng học	8029188	Kim Trà	2023-2025	304 ngày 31/3/2023	6.822		6.500	6.500	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng (từ ngày 01/7/2025)	Th. gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế bổ tri vốn của dự án đến hết năm 2024 (bao gồm phần vốn 2024 được kéo dài sang năm 2025)	Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư (từ ngày 01/7/2025)	Ghi chú
					Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó					
									Vốn NS cấp huyện (cũ) giao đầu năm đã bàn giao về NS thành phố theo QĐ số 2845/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND TP	Tổng số	Thành phố bổ sung có mục tiêu cho NS cấp huyện (cũ)	Ngân sách huyện (cũ) giao bổ sung trong năm		
b	Công trình chuyển tiếp đang thực hiện					750.176	468.370	167.184	67.340	99.844	50.411	49.433		
1	Xây dựng 14 phòng học trên địa bàn huyện (phục vụ KH xây dựng trường đạt chuẩn năm 2022), huyện Phong Điền	8088992	nhiều phường	2024-2025	182 ngày 23/01/2025	17.500	4.832	10.305	10.305	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
2	Hạ tầng Quỹ đất khu dân cư dọc đường tránh chợ An Lỗ, xã Phong An	7969760	Phong Thái	2022-2024	4843 ngày 16/8/2022	14.600	5.000	4.500	1.500	3.000		3.000	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
3	Đường trục chính trung tâm thị trấn Phong Điền (Giai đoạn 02)	7958754	Phong Điền	2022-2024	3342 ngày 3/6/2022	19.500	11.500	7.000	4.700	2.300		2.300	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
4	Chỉnh trang đường liên xã Phong Thu - Phong Mỹ, xã Phong Thu	7895422	Phong Điền	2021-2023	1411 ngày 22/4/2021	9.130	6.980	300		300		300	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
5	Mở rộng đường từ QL 49B đến Thôn Niêm	7948768	Phong Dinh	2022-2024	2551 ngày 23/3/2022	11.000	9.927	977		977		977	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
6	Hạ tầng Phát triển quỹ đất thôn 6, xã Điền Hòa	8002769	Phong Phú	2022-2024	1376 ngày 14/4/2025	5.760	5.000	760	600	160		160	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
7	Trường TH Trần Quốc Toàn (Cơ sở 2 TDP Tân Lập)	7954341	Phong Điền	2022-2024	2531 ngày 18/3/2022	14.957	12.664	2.105	1.250	855		855	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
8	Hạ tầng phát triển quỹ đất khu trung tâm xã Điền Lộc	7915672	Phong Phú	2022-2024	3301 ngày 01/9/2021	12.100		1.160		1.160		1.160	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
9	Chỉnh trang khu trung tâm An Lỗ	7958235	Phong Thái	2022-2024	3321 ngày 31/5/2022	42.000	38.679	2.000	2.000	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
10	Xây dựng 20 phòng học trên địa bàn huyện (phục vụ KH xây dựng Trường đạt chuẩn năm 2021), huyện Phong Điền	7948764	nhiều xã	2022-2024	2550 ngày 23/3/2022	25.000	21.364	2.931	1.636	1.295		1.295	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
11	Hạ tầng Phát triển quỹ đất khu dân cư cồn khoai thôn An Lỗ, xã Phong Hiền (giai đoạn 02)	7903760	Phong Thái	2021-2023	2153 huyện ngày 15/6/2021	14.027	9.925	3.000		3.000		3.000	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
12	Chỉnh trang đường từ 49B đến đường 68 xã Điền Hải	7900231	Phong Quảng	2021-2023	1993 ngày 25/05/2021	3.028	2.300	522		522		522	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
13	Chỉnh trang trục đường vào khu trung tâm văn hóa xã Điền Hòa (từ 49B vào đường Hương Thôn)	7903082	Phong Phú	2021-2023	10023 ngày 24/10/2024	5.500	4.000	500		500		500	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
14	Mở rộng đường trục xã Phong Chương (từ TL6 nối TL8C)	7895424	Phong Dinh	2021-2023	1426 ngày 22/4/2021	14.886	10.467	2.788		2.788		2.788	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
15	Chỉnh trang đường từ Tỉnh lộ 11B đi đôn Hóc thôn Phò Ninh, xã Phong An	7900230	Phong Thái	2022-2024	3082 ngày 11/5/2022	13.600	10.497	2.027		2.027		2.027	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
16	Điện chiếu sáng, vỉa hè, thoát nước đường TL 6	7778261	Phong Điền	2019-2022	5393 31/10/2018; 1308 12/4/2021	8.800	7.307	344		344		344	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
17	Đường giao thông lâm sinh phục vụ phát triển rừng sản xuất, phòng chống cháy rừng và phát triển trồng cây ăn quả khu vực Đôn Muồng, xã Phong Sơn	7915255	Phong Thái	2021-2023	6411 ngày 13/12/2022	8.500	5.000	1.399		1.399		1.399	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
18	Chỉnh trang đường Văn Lang, thị trấn Phong Điền	7948765	Phong Điền	2022-2024	1345 ngày 14/4/2025	26.300	24.876	1.149		1.149		1.149	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
19	Hạ tầng phát triển quỹ đất khu quy hoạch trung tâm xã Phong Mỹ (giai đoạn 2)	7906278	Phong Điền	2021-2023	2425 huyện ngày 02/7/2021	5.800	5.000	800		800		800	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
20	Gia cố nạo vét sông Rào Cúng xã Quảng Thọ huyện Quảng Điền	8083687	Quảng Điền	2024-2025	1220 ngày 12/4/2024	44.375	30.000	14.000		14.000	14.000		Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
21	GPMB khu vực khu trung tâm văn hóa thể thao huyện	8034409	Phong Điền	2023-2025	1755 ngày 17/6/2023	11.000		300		300		300	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
22	Nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật làng Cổ Phước Tích	7871801	Phong Dinh	2020-2023	560 ngày 27/02/2025	18.411	16.900	1.500	1.500	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng (từ ngày 01/7/2025)	Th. gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế bổ tri vốn của dự án đến hết năm 2024 (bao gồm phần vốn 2024 được kéo dài sang năm 2025)	Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư (từ ngày 01/7/2025)	Ghi chú
					Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó					
									Vốn NS cấp huyện (cũ) giao đầu năm đã bàn giao về NS thành phố theo QĐ số 2845/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND TP	NS huyện bổ sung ngoài dự toán đầu năm đến 30/6/2025				
										Tổng số	Thành phố bổ sung có mục tiêu cho NS cấp huyện (cũ)	Ngân sách huyện (cũ) giao bổ sung trong năm		
23	Cầu Phú Lương B, huyện Quảng Điền	7945129	Quảng Điền	2022-2025	1221 ngày 12/4/2024	14.351	3.700	6.100	6.100	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
24	Nhà đa năng Trường THCS Đăng Dung	7965890	Quảng Điền	2022-2025	1794 ngày 20/7/2022	6.700	5.200	500	500	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
25	GPMB sửa chữa đoạn đường Tỉnh lộ 11B (Từ đường vào khu suối Thanh Tân đến Km 16+950/TL9)	8100669	Phong Thái, Phong Điền	2024-2025	2531 ngày 18/7/2024	3.789	2.000	1.400	1.000	400		400	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
26	Chỉnh trang đô thị ngã tư An Lỗ, phường Phong An	7959555	Phong Thái	2024-2025	2530 ngày 18/03/2022	5.100		2.000		2.000		2.000	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
27	GPMB thi công đoạn Km3+600 - Km3+974 và Km4+274 - Km5+700 Quốc lộ 49B thuộc địa phận phường Phong Hòa và xã Phong Bình, thị xã Phong Điền	8146519	Phong Dinh	2025-2026	1367 ngày 14/4/2025	19.500		15.100		15.100	15.100		Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
28	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Trường Sơn (nối dài)	7956934	A Lưới	2021-2024	3077/04/11/2024	7.265	4.500	2.154	2.154	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
29	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Nguyễn Văn Quảng (nối dài)	7956338	A Lưới 2	2021-2024	3120/08/12/2021	5.185	2.900	585	585	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
30	Trường MN Hoa Phong Lan	8014026	A Lưới 2	2021-2024	3911; 15/11/2022	12.490	6.566	5.901	3.924	1.977		1.977	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
31	Trường MN Lâm Đốt	8014025	A Lưới 4	2021-2024	4066; 08/12/2022	14.316		5.246	4.248	998		998	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
32	Mở rộng trụ sở HĐND-UBND huyện A Lưới	8028441	A Lưới 2		1617; 23/05/2023	20.000	10.400	9.080		9.080	7.600	1.480	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
33	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Lê Khôi	8030201	A Lưới 2		1653; 05/06/2023	5.900		2.663		2.663	2.263	400	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
34	Nâng cấp, sửa chữa tuyến đường Giải phóng A So	8042858	A Lưới		2211; 17/08/2023	14.998	6.000	8.748		8.748	8.748	0	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
35	Hội trường huyện A Lưới	8093185	A Lưới 2		1734; 20/06/2023	13.499	9.000	4.160		4.160	2.700	1.460	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
36	Phục dựng nhà Truyền thống các dân tộc thiểu số huyện	8101859	A Lưới 3		1734; 20/06/2024	5.000	3.000	2.000		2.000		2.000	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
37	Quảng trường Nhà văn hóa Trung tâm	7972127	Hương Trà		1184 ngày 29/07/2022; 1910 ngày 20/12/2022; 716 ngày 20/6/2025	59.200	43.000	15.200		15.200		15.200	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
38	Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Nghĩa trang nhân dân phường Phong Phú	8154378	Phong Phú		1505 ngày 24/04/2025	463	0	450		450		450	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
39	Chỉnh trang và lắp đặt hệ thống thông tin tuyến truyền huyện A Lưới		A Lưới		2091/QĐ-UBND ngày 16/06/2022	1.740	1.500	192		192		192	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
40	Nâng cấp, Sửa chữa đường Nơ Trang Long	7980599	A Lưới	2021-2024	3256; 12/10/2022	5.960	3.000	960	960	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
41	Nâng cấp, Sửa chữa đường Nguyễn Thúc Tự	8030200	A Lưới 2	2021-2024	1507; 19/05/2023	4.000	3.500	500	500	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
42	Nâng cấp, mở rộng đường Trần Văn Trà (đoạn từ TL16 đến đường Trần Hữu Độ)	8082503	Hương Trà	2024-2025	421/QĐ-UBND ngày 3/4/2024	9.000	5.000	2.700	2.700	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
43	Nâng cấp, sửa chữa đường Trần Quang Diệm (gđ 2) phường Hương Xuân	8089679	Kim Trà	2024-2025	745 ngày 23/5/2024	7.000	3.300	1.500	1.500	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
44	Đường Quy hoạch D5 chợ Từ Hà	7946804	Hương Trà	2022-2025	135 ngày 18/2/2022	5.176	4.257	650	650	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
45	Nâng cấp Tỉnh lộ 16	7971682	Hương Trà	2022-2025	1334/QĐ/UBND ngày 26/8/2022	14.960	10.000	4.100	4.100	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng (từ ngày 01/7/2025)	Th. gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế bổ tri vốn của dự án đến hết năm 2024 (bao gồm phần vốn 2024 được kéo dài sang năm 2025)	Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư (từ ngày 01/7/2025)	Ghi chú
					Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó					
									Vốn NS cấp huyện (cũ) giao đầu năm đã bàn giao về NS thành phố theo QĐ số 2845/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND TP	NS huyện bổ sung ngoài dự toán đầu năm đến 30/6/2025	Thành phố bổ sung có mục tiêu cho NS cấp huyện (cũ)	Ngân sách huyện (cũ) giao bổ sung trong năm		
									Tổng số					
46	Nâng cấp, mở rộng đường 19/5 (từ đường Dương Bá Nuôi - Đặng Huy Tả)	8030749	Hương Trà	2023-2024	413 ngày 27/4/2023	11.000	10.342	450	450	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
47	Hạ tầng khu dân cư tại TDP Thanh Lương 4, phường Hương Xuân	7878640	Kim Trà	2021-2025	1368a ngày 30/10/2019	14.940	14.187	150	150	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
48	Trường tiểu học số 2 Hương Vân; Hạng mục: Nhà 02 tầng 06 phòng học	8110252	Hương Trà	2024-2026	1240 ngày 19/9/2024	7.300	1.500	2.800	2.800	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
49	Nâng cấp, sửa chữa đường Bùi Điền, phường Hương Xuân	8090364	Kim Trà	2025-2026	742 ngày 23/5/2024	4.990	4.000	400	400	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
50	Hệ thống điện chiếu sáng đường Quốc lộ 49A qua xã Bình Tiến	7954507	Bình Điền	2022-2025	91 ngày 28/01/2022	4.300	2.500	300	300	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
51	Nâng cấp, sửa chữa đường trục chính thôn Dương Sơn, xã Hương Toàn	8093750	Kim Trà	2024-2025	890 ngày 24/6/2024	2.840	2.200	200	200	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
52	Chỉnh trang đầu tuyến Tỉnh lộ 8B giao Quốc lộ 1A, xã Hương Toàn	8078639	Kim Trà	2019-2024	2140 ngày 13/09/2016	1.300	1.000	200	200	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
53	Chỉnh trang dọc tuyến QL1A đoạn (Hương Toàn - Hương Chữ, khu vực dân cư) giai đoạn I	7975196	Kim Trà	2022-2025	1166QĐ-UBND ngày 25/7/2022	40.000	37.000	2.500	2.500	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
54	Hạ tầng Kĩ thuật KDC Ruộng Cỏ, phường Hương Vân	7958442	Hương Trà	2022-2024	924 ngày 18/5/2022	14.820	13.160	250	250	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
55	Giải phóng mặt bằng và hạ tầng khu dân cư Thủ Lễ Nam	7968437	Xã Quảng Điền	2021-2025	2701 ngày 15/12/2021; 2516A ngày 20/10/2023	19.390	10.320	239	239	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
56	Hạ tầng khu dân cư phía Đông xã Quảng Lợi (giai đoạn 2)	8067252	Xã Đan Điền	2022-2025	3074 ngày 16/12/2022	14.960	295	237	237	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
57	GPMB Bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường; gia cố mái taluy nền đường Km31+000-Km32+554, Quốc lộ 49B	8103410	Phong Quảng	2024-2025	70A ngày 10/1/2024	3.703	0	3.703	3.703	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
58	GPMB, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các tổ chức, hộ gia đình và cá nhân khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Sửa chữa hư hỏng nền, mặt đường; gia cố mái taluy nền đường Km32+554 - Km33+000, Quốc lộ 49B	8158935	Quảng. Điền	2025	1799 ngày 11/6/2025	900	0	900	900	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
59	Đường QH số 6 (nay là đường QH số 21) khu trung tâm phường Hương Chữ		Kim Trà	2022-2024	1016/QĐ-UBND ngày 29/10/2018	3.418		2.200	2.200	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
60	Nâng cấp mở rộng đường trục chính xã Hương Phong (đoạn từ Thanh Phước - Văn Quật Thượng) GD 2		Hương Phong	2021-2023	1781/QĐ-UBND ngày 18/12/2020	4.950	2.823	400	400	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
c	Các dự án đã quyết toán					284.735	236.820	15.458	4.679	10.779	0	10.779	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
1	Nâng cấp mở rộng đường Quê Chữ	7938229	Kim Trà	2021-2025	1723 ngày 27/12/2021	12.867	12.300	320	320	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
2	GPMB khu quy hoạch Nhà thi đấu và tập luyện huyện Quảng Điền	7955439	Quảng Điền	2022-2025	2574 ngày 3/12/2021	9.000	8.041	105	105	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
3	Trường THCS Lê Thuyết. Hạng mục: Nhà 02 tầng 06 phòng học bộ môn	8082726	Bình Điền	2024-2025	426 ngày 3/4/2024	8.000	6.200	33	33	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
4	Xây dựng hệ thống thoát nước khu vực chợ Bình Tiến	8046117	Bình Điền	2023-2025	1098 ngày 23/8/2023	1.136	985	110	110	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
5	Hạ tầng khu quy hoạch tổ dân phố 3, phường Tứ Hạ	7954509	Hương Trà	2022-2025	868 ngày 4/5/2022	8.500	7.320	250	250	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng (từ ngày 01/7/2025)	Th. gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Luỹ kế bổ tri vốn của dự án đến hết năm 2024 (bao gồm phần vốn 2024 được kéo dài sang năm 2025)	Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Chủ đầu tư (từ ngày 01/7/2025)	Ghi chú
					Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó				
									Vốn NS cấp huyện (cũ) giao đầu năm đã bàn giao về NS thành phố theo QĐ số 2845/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND TP	NS huyện bổ sung ngoài dự toán đầu năm đến 30/6/2025			
								Tổng số	Thành phố bổ sung có mục tiêu cho NS cấp huyện (cũ)	Ngân sách huyện (cũ) giao bổ sung trong năm			
6	Dự án đầu tư hạ tầng phát triển quỹ đất khu dân cư phía Bắc Trung tâm thương mại thuộc khu quy hoạch bến xe khách huyện Quảng Điền (giai đoạn 2)	7888057	Quảng Điền	2021-2025	2363 ngày 30/10/2020; '2047 ngày 22/8/2023	7.466		36	36	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
7	Trạm bơm Bó 2, thị trấn Sịa	8091371	Quảng Điền	2024-2025	Số 1668 ngày 29/5/2024	980	600	380		380		Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
8	Trạm bơm Tân Thành 2, xã Quảng Thọ	8091370	Quảng Điền	2024-2025	Số 1669 ngày 29/5/2025	920	600	320		320		Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
9	Kẻ chống sạt lở 02 bến hời Trung Thanh, xã Phong Bình	7895421	Phong Bình	2021-2023	1428 ngày 22/4/2021	6.034	4.750	809		809		Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
10	Trường TH Tây Bắc Sơn	7895425	Phong Thái	2021-2023	1391 ngày 19/4/2021	1.400	999	328		328		Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
11	Chính trang trực chính Phong Hải (đoạn tiếp giáp Điện Hải)	7900916	Phong Quảng	2021-2024	2023 ngày 26/05/2021	4.371	4.090	252		252		Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
12	Chính trang khu dân cư thôn Bồ Điền xã Phong An	7836743	Phong Thái	2020-2022	442 ngày 13/4/2020	9.739	9.000	37		37		Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
13	Trường TH Đông Nam Sơn	7922444	Phong Thái	2021-2023	3673 ngày 11/10/2021	2.750	2.600	16		16		Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
14	Via hè khu trung tâm thương mại An Lỗ	7384844	Phong Thái	2012-2023	1567 ngày 28/08/2012	7.784	6.637	755		755		Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
15	Quy hoạch chi tiết xây dựng chính trang Khu trung tâm đô thị mới Điện Lộc	7964793	Phong Phú	2016-2022	4198 ngày 14/09/2016	488	391	29		29		Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
16	Trường MN Phong Hiền I	7895830	Phong Thái	2021-2021	1453 ngày 26/04/2021	540	453	75		75		Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
17	Hệ thống dẫn nổi nước thải từ dự án Hạ tầng khu nuôi trồng thủy sản trên cát ven biển Điện Hương	7662572	Phong Quảng	2018-2021	2852 ngày 30/05/2017	2.322	1.287	36		36		Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
18	Hạ tầng khu dân cư trung tâm xã Điện Lộc giai đoạn 2	7686053	Phong Phú	2018-2019	5784 ngày 30/10/2017	3.197	2.909	32		32		Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
19	Sửa chữa hội trường UBND huyện	7836746	Phong Điền	2020-2020	2980 ngày 30/10/2019	1.000	931	7		7		Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
20	Quy hoạch phân khu trung tâm đô thị mới Phong An huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	7913506	Phong Thái	2021-2023	3039 ngày 29/11/2019	1.326	1.193	108		108		Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
21	Điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng Điểm thương mại dịch vụ Khu vực nước nóng Thanh Tân	7964548	Phong Thái	2022-2022	3059 ngày 06/05/2022	142	136	1		1		Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
22	Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu nhà ở xã hội xã Phong Hiền, huyện Phong Điền	7950938	Phong Thái	2022-2022	9180 ngày 24/12/2021	772	737	8		8		Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
23	Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư - dịch vụ Khu công nghiệp Phong Điền	7934511	Phong Điền	2021-2022	3057 ngày 11/08/2021	867	800	49		49		Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
24	Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu đô thị sinh thái hồ Cây Màng, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền	7934510	Phong Điền	2021-2022	2207 ngày 21/06/2021	681	667	4		4		Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
25	Quy hoạch chi tiết khu vực cổng chào phía bắc tỉnh Thừa Thiên Huế	7956197	Phong Điền	2022-2024	2525 ngày 17/03/2022	799	491	290		290		Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
26	Quy hoạch chi tiết Khu vực nhà Chỗ xã Điện Hải, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế	7964547	Phong Quảng	2022-2024	3060 ngày 06/05/2022	788	382	392		392		Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
27	Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu vực Phát triển nhà vườn sinh thái phía Tây Thị Trấn Phong Điền	7950937	Phong Điền	2022-2024	1623 ngày 19/01/2022	804	581	213		213		Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng (từ ngày 01/7/2025)	Th. gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế bổ tri vốn của dự án đến hết năm 2024 (bao gồm phần vốn 2024 được kéo dài sang năm 2025)	Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Chủ đầu tư (từ ngày 01/7/2025)	Ghi chú	
					Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó					
									Vốn NS cấp huyện (cũ) giao đầu năm đã bàn giao về NS thành phố theo QĐ số 2845/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND TP	NS huyện bổ sung ngoài dự toán đầu năm đến 30/6/2025	Thành phố bổ sung có mục tiêu cho NS cấp huyện (cũ)			Ngân sách huyện (cũ) giao bổ sung trong năm
								Tổng số						
28	Hạ tầng phát triển quỹ đất khu dân cư Trạch Thượng 2	7962989	Phong Điền	2022-2025	4165 ngày 08/7/2022	14.980	11.971	400		400		400	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
29	Dự án đầu tư hạ tầng phát triển quỹ đất khu dân cư phía Bắc Trung tâm thương mại thuộc khu quy hoạch bên xe khách huyện Quảng Điền (giai đoạn 3)	7968438	Quảng. Điền	2023-2025	1795 ngày 20/7/20223	10.000	5.440	4.500	2.500	2.000		2.000	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
30	Chỉnh trang vỉa hè đường Hồ Chí Minh (đoạn Viên Kiếm sát đến Công an huyện)	8026540	A Lưới	2023-2025	3208; 21/11/2024	4.200	3.800	117		117		117	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
31	Nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Ka Vin, xã A Đớt	7563880	A Lưới	2016-2017	1050; 16/09/2024	2.500	1.088	187		187		187	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
32	Cổng, hàng rào sân vườn nội bộ chợ Bớt Đỏ	7895937	A Lưới	2021-2022	871; 28/04/2021	790	755	15		15		15	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
33	Phòng họp trực tuyến và kho lưu trữ UBND huyện A Lưới	7959520	A Lưới	2022-2023	1969; 26/09/2022	4.900		139		139		139	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
34	Đi dời hàng rào Chợ Bớt Đỏ để thực hiện dự án nút giao QL49	7980597	A Lưới	2022-2024	3525; 12/10/2022	895	844	29		29		29	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
35	Hạ tầng các điểm du lịch cộng đồng huyện A Lưới	7955901	A Lưới	2022-2023	2210; 17/08/2023	2.334	2.000	126		126		126	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
36	Trường MN Sơn Ca	7952312	A Lưới	2022-2025	1212; 18/04/2022	5.350	5.114	150		150		150	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
37	Trường MN Hoa Ta Vai	7952438	A Lưới	2022-2025	3340; 28/09/2022	7.790	7.505	23		23		23	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
38	Điểm sinh hoạt cộng đồng của đồng bào dân tộc thiểu số vùng cao A Lưới	7821234	A Lưới	2022-2023	2785; 05/08/2022	3.650	3.600	29		29		29	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
39	Xây dựng tuyến đường A Sáp đi Nguyễn Văn Hoạch	7913701	A Lưới	2022-2023	3425; 04/10/2022	6.068	5.781	59		59		59	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
40	Khu cách lý tập trung tại chi cục thuế huyện Phong Điền (cũ)	7950933	Phong Điền	2022-2022	2773 ngày 12/04/2022	550	500	10		10		10	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
41	Chỉnh trang đường từ QL49B vào đường liên xã Điền Môn	7902318	Phong Phú	2021-2023	2069 ngày 4/6/2021	2.250	1.500	667		667		667	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
42	Khu trung tâm văn hóa thể thao huyện	7917257	Phong Điền	2021-2023	2156 ngày 10/3/2021	5.000	4.749	243		243		243	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
43	Xây dựng công viên cây xanh, phố đi bộ của ngõ phía Bắc (xã Phong Thu, khu vực giáp ranh huyện Hải Lăng)	7954342	Phong Điền	2022-2024	3009 ngày 29/4/2022	1.846	1.400	255		255		255	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
44	Mở rộng đường DD6, thị trấn Phong Điền	7955905	Phong Điền	2022-2024	3056 ngày 06/5/2022	13.950	13.500	130		130		130	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
45	Hạ tầng khu trung tâm văn hóa thể thao huyện Phong Điền.	7953200	Phong Điền	2022-2024	2855 ngày 20/4/2022	5.971	5.474	113		113		113	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
46	Hệ thống điện chiếu sáng dọc TL 6C (Khúc Lý-Mỹ Xuyên)	7947039	Phong Điền	2022-2023	2448 ngày 10/3/2022	1.651	1.390	74		74		74	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
47	Nâng cấp tuyến đường từ thôn Phường Hóp đi Quốc lộ 1A, xã Phong An	8051687	Phong Thái	2024-2025	1975 ngày 26/6/2023	770	700	39		39		39	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
48	Chỉnh trang đường khu vực trung tâm chính trị huyện.	7895423	Phong Điền	2020-2023	13/NQ-HĐND ngày 15/7/2022	4.500	4.231	13		13		13	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
49	Nạo vét hồi phục vụ du lịch làng cổ Phước Tích	7836745	Phong Dinh	2019-2020	2891 ngày 30/10/2019	1.400	1.200	25		25		25	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
50	Hạ tầng khu tái định cư vùng bị ảnh hưởng thiên tai thôn 8 xã Điền Hải	7662571	Phong Quảng	2017-2019	2849 ngày 30/05/2017	3.909	3.888	21		21		21	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng (từ ngày 01/7/2025)	Th. gian KC - HT	Quyết định đầu tư			Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư (từ ngày 01/7/2025)	Ghi chú
					Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư	Lũy kế bổ tri vốn của dự án đến hết năm 2024 (bao gồm phần vốn 2024 được kéo dài sang năm 2025)	Tổng số	Trong đó					
									Vốn NS cấp huyện (cũ) giao đầu năm đã bàn giao về NS thành phố theo QĐ số 2845/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND TP	NS huyện bổ sung ngoài dự toán đầu năm đến 30/6/2025				
									Tổng số	Thành phố bổ sung có mục tiêu cho NS cấp huyện (cũ)	Ngân sách huyện (cũ) giao bổ sung trong năm			
51	Điểm trung bày và quảng bá sản phẩm nghề truyền thống mộc mỹ nghệ Mỹ Xuyên, xã Phong Hòa	7789081	Phong Dinh	2019-2022	5853 ngày 30/10/2017	4.330	3.896	41		41		41	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
52	Hạ tầng thượng nguồn sông Ô Lâu	7836748	Phong Dinh	2019-2021	2979 ngày 30/10/2019	2.819	2.609	33		33		33	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
53	Các tuyến đường nội thị khu dân cư-dịch vụ khu công nghiệp	7472046	Phong Điền	2015-2019	3150 ngày 22/08/2014	14.669	14.255	59		59		59	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
54	Trường mầm non Phong Hải, xã Phong Hải, huyện Phong Điền.	7696324	Phong Quảng	2018-2023	5782 ngày 30/10/2017	5.966	5.890	55		55		55	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
55	Đường vào khu sản xuất Khe Thái, xã Phong Sơn, huyện Phong Điền (lý trình K0-Km1+046,3 và Km5+600-Km7+051,7)	7711497	Phong Thái	2019-2021	5359 ngày 06/10/2017	5.713	5.293	23		23		23	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
56	Đường vào khu sản xuất Khe Thái, xã Phong Sơn năm 2020	7847135	Phong Thái	2020-2025	2983 ngày 30/10/2019	1.050	941	11		11		11	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
57	Chỉnh trang, nâng cấp hệ thống đèn Led trang trí dọc Quốc lộ 1A	8051659	Phong Điền	2023-2024	2741 ngày 24/08/2023	2.609	2.059	52		52		52	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
58	Mở rộng đường từ đôn Hóc đi quốc lộ 1A-km23, xã Phong An	7948766	Phong Thái	2022-2025	2533 ngày 18/03/2022	2.800	2.658	78		78		78	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
59	Chỉnh trang khu công viên ngà tư an lỗ	7289606	Phong Thái	2012-2013	2835 ngày 05/10/2012	3.823	2.848	25		25		25	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
60	Đường trục chính trung tâm thị trấn Phong Điền	7647295	Phong Điền	2017-2022	6867 ngày 28/10/2016	20.141	19.536	61		61		61	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
61	Trụ sở Công An xã Phong Mỹ	7974970	Phong Điền	2023-2024	2688 ngày 26/4/2022	2.000	1.500	491		491		491	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
62	Kênh thoát lũ Diên Lộc-Diễn Môn (đoạn qua xã Diên Lộc)		Phong Phú	2024-2025	1243 ngày 08/4/2024	3.150	2.000	1.013	1.000	13		13	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
63	Cải tạo, sửa chữa Nhà văn hoá huyện Quảng Điền	8078932	Quảng Điền	2024-2025	2951A ngày 15/12/2023	3.100	2.500	89	89	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
64	Giải phóng mặt bằng để Gia cổ mái taluy nền đường Km7+200 + Km7+440; Km 16+230 + Km17+220 và Km18+52 + Km 19+150 trên Quốc lộ 49B đoạn qua xã Phong Bình, Diên Môn, Diên Lộc	7960207	Phong Phú	2022-2023	3454 ngày 13/6/2022	555	407	93		93		93	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
65	Giải phóng mặt bằng để thi công đoạn Km1+00-Km3+600 Quốc lộ 49B đi qua địa bàn xã Phong Hòa	8018565	Phong Dinh	2023-2024	597 ngày 07/3/2023	3.261	1.985	48		48		48	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
66	Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Khu nuôi tôm siêu thâm canh ứng dụng công nghệ cao tại xã Phong Thạnh	8137316	Phong Phú	2025	814 ngày 11 tháng 3 năm 2025	709	0	691		691		691	Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
67	Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) Khu trung tâm thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế		Kim Trà		146 ngày 27/7/2018; 2232 ngày 10/10/2018	2.550	2.213	113	113	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
68	Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) phường Hương Chữ, thị xã Hương Trà		Kim Trà		363/QĐ-UBND ngày 09/02/2021	2.681	2.500	100	100	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
69	Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) phường Hương Xuân, thị xã Hương Trà		Kim Trà		1227/QĐ-UBND ngày 24/05/2021	2.883	2.223	23	23	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	
d	Các dự án chương trình MTQG					43.042	25.387	11.367	9.422	1.945	1.945	0		
1	Gia cổ, nâng cấp kết hợp giao thông các tuyến đê bao nội đồng Trạm bơm tiêu Đồng Lâm, xã Quảng Vinh	8049575	Đan Điền	2024-2025	2298 ngày 28/9/2023	9.000	2.600	3.300	2.300	1.000	1.000		Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	Dự án CTMTQG

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng (từ ngày 01/7/2025)	Th. gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế bố trí vốn của dự án đến hết năm 2024 (bao gồm phần vốn 2024 được kéo dài sang năm 2025)	Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư (từ ngày 01/7/2025)	Ghi chú
					Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó					
									Vốn NS cấp huyện (cũ) giao đầu năm đã bàn giao về NS thành phố theo QĐ số 2845/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND TP	Tổng số	Thành phố bổ sung có mục tiêu cho NS cấp huyện (cũ)	Ngân sách huyện (cũ) giao bổ sung trong năm		
2	Gia cố, nâng cấp kết hợp giao thông các tuyến đê bao nội đồng Trạm bơm tiêu Bàu Bang, xã Quảng An	8077099	Quảng Điền	2024-2025	2467 ngày 17/10/2023	5.835	1.390	4.009	3.064	945	945		Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	Dự án CTMTQG
3	Gia cố, nâng cấp kết hợp giao thông các tuyến đê bao nội đồng các trạm bơm tiêu: Bạch Đằng và Phước Lý, xã Quảng Phước, huyện Quảng Điền	7971197	Quảng Điền	2022-2025	Số 1801 ngày 20/7/2022	14.985	11.897	1.968	1.968	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	Dự án CTMTQG
4	Trường Tiểu học Hồng Tiến	8095734	Bình Điền	2025-2026	2276 ngày 17/11/2023	5.000	2.500	1.850	1.850	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	Dự án CTMTQG
5	Xây dựng chợ đầu mối Bình Điền	7994137	Bình Điền	2022-2025	1195 ngày 29/7/2022	8.222	7.000	239	239	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 2	Dự án CTMTQG
III	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3					1.544.370	754.123	356.326	192.457	163.869	39.067	124.802		
a	Phủ Lộc (cũ)					831.609	443.880	149.257	86.569	62.688	15.727	46.961	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
1	Sửa chữa nhà làm việc Hội người mù huyện	7827599	Phủ Lộc	2020-2021	1195 ngày 17/4/2020	500	330	159		159		159	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
2	Sửa chữa nhà vệ sinh các trường Mầm non thuộc khu vực II, huyện Phú Lộc	7890751	nhiều xã	2022-2023	561 ngày 26/02/2021	530	450	45		45		45	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
3	Sửa chữa nhà vệ sinh các trường Mầm non, tiểu học, trung học cơ sở thuộc khu vực trung tâm, huyện Phú Lộc	7894742	nhiều xã	2021-2022	1080 ngày 07/4/2021	510	450	40		40		40	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
4	Trường Tiểu học và trung học cơ sở Lộc Bình	7972855	Phủ Lộc	2022-2024	1158 ngày 12/4/2021	8.500	8.045	100		100		100	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
5	Trụ sở Công an thị trấn Phú Lộc	7967540	Phủ Lộc	2022-2024	2307 ngày 28/7/2022	2.463		500		500		500	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
6	Trụ sở Công an xã Lộc Bồn	7967877	Hung Lộc	2022-2024	2316 ngày 29/7/2022	2.520	1.940	120		120		120	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
7	Trường THCS Lộc Sơn - Hạng mục: Nhà vệ sinh giáo viên, sân bê tông, bồn hoa, tường rào	7875398	Hung Lộc	2020-2021	3615 ngày 30/11/2020	688	599	89		89		89	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
8	Trường TH&THCS Xuân Lộc	7880784	Hung Lộc	2021-2023	3597 ngày 08/12/2020	10.255	8.339	115		115		115	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
9	Mở rộng đường Hoàng Đức Trách (đoạn từ đường Từ Dũ đến bệnh viện), thị trấn Phú Lộc	7886314	Phủ Lộc	2021-2023	3939 ngày 07/12/2020	4.850	3.866	60		60		60	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
10	Chợ Đồi 30, xã Lộc Điền	7723910	Lộc An	2019-2024	3692 ngày 24/10/2021	2.840	2.457	80		80		80	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
11	Nâng cấp Nghĩa trang liệt sỹ xã Lộc Sơn	7920877	Hung Lộc	2021-2023	2732 ngày 31/08/2021	2.630	2.578	52		52		52	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
12	Trường THCS Vinh Giang- hạng mục: sơn, sửa dây nhà 06 phòng học, khu hiệu bộ, làm vệ sinh giáo viên, lát gạch sân trường và quy hoạch sân vườn trường; hệ thống cấp nước chữa cháy ngoài nhà; xây dựng 3 lối thoát nạn PCCC	8042861	Vinh Lộc	2023-2024	2864 ngày 17/8/2023	3.000	2.281	615		615		615	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
13	Khung, đèn trang trí các tuyến đường thuộc phố đi bộ Nguyễn Văn, thị trấn Lăng Cô	8099428	Chân Mây - Lăng Cô		1229 ngày 12/04/2024	2.114	1.500	368		368		368	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
14	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trung tâm đô thị mới La Sơn, huyện Phú Lộc	7853850	Hung Lộc	2020-2021	1880 ngày 24/06/2020	2.073	1.300	355		355		355	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
15	Trường THCS Lộc Tiến	7973385	Chân Mây - Lăng Cô	2022-2024	2415 ngày 10/8/2022 861 ngày 28/3/2023	8.580		60		60		60	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
16	Nâng cấp, sửa chữa đường nội Quốc lộ 1A đến cầu chợ Sim xã Lộc Bồn	8066953	Hung Lộc	2023-2025	4526/QĐ-UBND ngày 18/12/2023	7.500	5.000	2.097	1.500	597		597	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng (từ ngày 01/7/2025)	Th. gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế bổ tri vốn của dự án đến hết năm 2024 (bao gồm phần vốn 2024 được kéo dài sang năm 2025)	Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Chủ đầu tư (từ ngày 01/7/2025)	Ghi chú
					Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó				
									Vốn NS cấp huyện (cũ) giao đầu năm đã bàn giao về NS thành phố theo QĐ số 2845/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND TP	NS huyện bổ sung ngoài dự toán đầu năm đến 30/6/2025			
								Tổng số	Thành phố bổ sung có mục tiêu cho NS cấp huyện (cũ)	Ngân sách huyện (cũ) giao bổ sung trong năm			
17	Đường giao thông vành đai phía Đông, xã Lộc Sơn	7492679	Hưng Lộc	2019-2025	3674 ngày 04/12/2019	43.046	38.657	0		0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
18	Hệ thống điện chiếu sáng đường Nguyễn Cảnh Chân, đường Hoàng Đức Trách	8079860	Phù Lộc	2024-2025	764/QĐ-UBND ngày 14/3/2024	6.740	3.000	2.463	1.700	763	763	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
19	Nâng cấp đường giao thông thôn Thuỷ Yên Hạ xã Lộc Thuỷ	8079861	Chân Mây - Lăng Cô	2024-2026	765/QĐ-UBND ngày 14/3/2024	11.800	3.253	6.800	3.000	3.800	3.800	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
20	Nâng cấp các tuyến đường nội Quốc lộ 1 đến đường Nguyễn Văn, thị trấn Lăng Cô	8084751	Chân Mây - Lăng Cô	2024-2026	1287/QĐ-UBND ngày 22/4/2024	3.570	3.000	300	300	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
21	Nâng cấp tuyến đường liên xã Lộc An - Lộc Hoà	8089191	Lộc An	2024-2026	1788/QĐ-UBND ngày 27/5/2024	4.850	2.000	2.000	2.000	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
22	Trường Mầm non Lăng Cô - Hạng mục: Khu hiệu bộ kết hợp phòng đa năng	7733909	Chân Mây - Lăng Cô	2019-2025	3768/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	2.800	2.221	559	559	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
23	Đường giao thông xóm Chồ Đồi, thôn Xuân Mỹ, xã Xuân Lộc	7876243	Hưng Lộc	2020-2025	3940/QĐ-UBND ngày 07/12/2020	1.890	620	1.215	1.000	215	215	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
24	Trụ sở Công an xã Lộc An	7967878	Lộc An	2022-2025	2315/QĐ-UBND ngày 29/7/2022	2.200	1.500	605	605	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
25	Trường MN Lộc Sơn - HM: Xây dựng 4 phòng học cơ sở Nam Sơn	7974962	Hưng Lộc	2022-2024	2745/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	4.650	3.308	1.252	500	752	752	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
26	Trường MN Vinh Hiền - HM: Xây dựng 06 phòng học	7981201	Vinh Lộc	2022-2025	3137/QĐ-UBND ngày 07/10/2022	6.790	3.342	3.291	1.200	2.091	2.091	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
27	Nâng cấp, mở rộng đường liên xã từ trung tâm xã Hương Hữu đi xã Hương Xuân	8018232	Nam Đông, Long Quảng	2023-2025	264/QĐ-UBND ngày 09/3/2023	11.000	8.455	2.104	1.800	304	304	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
28	Trường tiểu học thị trấn 1 - HM: xây dựng nhà 03 phòng học (3972)	8020355	Phù Lộc	2023-2025	3972/QĐ-UBND ngày 20/12/2022	2.400	1.600	700	700	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
29	Trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025, huyện Nam Đông, hạng mục Trường Tiểu học Hương Sơn	8037546	Nam Đông	2023-2025	975/QĐ-UBND ngày 10/7/2023	7.100	5.200	1.640	1.600	40	40	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
30	Trường học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2021-2025, huyện Nam Đông, hạng mục Trường Tiểu học và THCS Nam Phú	8046849	Khe Tre	2023-2025	1260/QĐ-UBND ngày 11/9/2023	9.609	6.892	2.100	2.100	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
31	Trường THCS-DTNT Nam Đông, hạng mục: Nhà 2 tầng 5 phòng chức năng	8074218	Khe Tre	2023-2025	1797/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	6.680	4.260	1.600	1.600	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
32	Trường THCS Vinh Hưng - HM: Nhà 02 tầng, 04 phòng học bộ môn	8091869	Vinh Lộc	2023-2025	4543/QĐ-UBND ngày 18/12/2023	4.795	3.000	1.552	1.552	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
33	Trường Tiểu học thị trấn 1 - HM: Xây dựng nhà 03 phòng học (giai đoạn 2)	8119325	Phù Lộc	2024-2026	4015/QĐ-UBND ngày 22/11/2024	2.000	0	1.600	1.500	100	100	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
34	Nâng cấp đường từ trục chính trung tâm xã Thượng Lộ đến làng văn hóa dân tộc Cơ tu	8119592	Khe Tre	2024-2025	1439/QĐ-UBND ngày 01/10/2024	1.850	550	1.032	500	532	532	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
35	Trường Mầm non Hưng Lộc – Hạng mục: Nhà 02 phòng học, 02 phòng ngủ, phòng đa năng; hệ thống Phòng cháy chữa cháy; hệ thống thoát nước trong và trước sân trường	8152856	Hưng Lộc	2025-2027	2497/QĐ-UBND ngày 21/5/2025	7.400	0	3.000	3.000	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
36	Sửa chữa đường giao thông Trần Âm	8154894	Phù Lộc		2632 ngày 29/5/2025	700		700		700	700	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
37	Trường Mầm non Bắc Hà - Hạng mục: Thay tôn, xà gỗ, chống thấm dột 2 tầng 4 phòng học; ốp gạch men 3 phòng học	8154323	Phù Lộc	2025-2026	2546 ngày 23/5/2025	700		550		550	550	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng (từ ngày 01/7/2025)	Th. gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế bổ tri vốn của dự án đến hết năm 2024 (bao gồm phần vốn 2024 được kéo dài sang năm 2025)	Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư (từ ngày 01/7/2025)	Ghi chú
					Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Vốn NS cấp huyện (cũ) giao đầu năm đã bàn giao về NS thành phố theo QĐ số 2845/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND TP	Trong đó				
										Tổng số	Thành phố bổ sung có mục tiêu cho NS cấp huyện (cũ)	Ngân sách huyện (cũ) giao bổ sung trong năm		
38	Trường Tiểu học Vinh Hưng (cơ sở 1) - Hàng mục: Sửa chữa khối nhà 2 tầng 16 phòng học (cơ sở chính), nâng cấp hàng rào (cơ sở lẻ)	8152216	Vinh Lộc	2025-2026	2416 ngày 20/5/2025	900		900		900	900		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
39	Trường THCS Lăng Cô - Hàng mục: Nâng cấp sân, hệ thống thoát nước	8152217	Chân Mây - Lăng Cô	2025-2026	2413 ngày 20/5/2025	700		700		700	700		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
40	Trường Tiểu học Lộc Sơn (cơ sở 2) - Hàng mục: Sơn, sửa các phòng, chỉnh trang sân trường	8154326	Hưng Lộc		2587 ngày 27/5/2025	1.100		800		800	800		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
41	Trường THCS Lộc Bồn - Hàng mục: Thay thế mới hệ thống cửa	8156743	Hưng Lộc		2690 ngày 30/5/2025	600		400		400	400		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
42	Khu dân cư Hạ Kén mở rộng	7729236	Hưng Lộc	2019-2025	3833/QĐ-UBND ngày 31/10/2018	6.000	4.054	1.000	1.000	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
43	Đường giao thông trục trung tâm đô thị mới La Sơn	7758535	Hưng Lộc	2019-2025	4429/QĐ-UBND ngày 30/12/2022	151.925	36.062	15.000	5.000	10.000		10.000	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
44	Đường nội bộ khu quy hoạch Hiến An 1 (giai đoạn 4) Hàng mục: Điện chiếu sáng, vỉa hè	7807067	Vinh Lộc	2020-2025	3614/QĐ-UBND, ngày 21/11/2022	2.613	2.300	313	313	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
45	Trường Trung học cơ sở Thị Trấn Phú Lộc - Hàng mục: Sửa chữa dây nhà 8 phòng học, hệ thống thoát nước sân trường	7829845	Phú Lộc	2020-2025	1312/QĐ-UBND ngày 29/4/2020	450	400	39	39	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
46	Trường Tiểu học An Nông 1 hàng mục: Sửa chữa các phòng học, nhà vệ sinh.	7831293	Hưng Lộc	2020-2025	1320/QĐ-UBND ngày 29/4/2020	550	480	49	49	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
47	Khu hoạch phố chợ và chợ Lộc Bồn (giai đoạn 2)	7876239	Hưng Lộc	2021-2025	3930/QĐ-UBND ngày 04/12/2020	10.000	8.820	800	800	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
48	Đường và cống thoát nước từ nhà bà Du đến nhà văn hóa xã Lộc Bồn	7876242	Hưng Lộc	2020-2025	3941/QĐ-UBND ngày 07/12/2020	2.100	615	1.391	500	891		891	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
49	Đường thôn An Bàng - Thủy Yên Hạ (GD2)	7876244	Chân Mây - Lăng Cô	2021-2025	3943/QĐ-UBND ngày 07/12/2020	2.000	1.115	801	700	101		101	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
50	Cải tạo nút giao đường Cổ Loa vào chợ Cầu Hai	7876245	Phú Lộc	2021-2024	3914/QĐ-UBND ngày 03/12/2020	1.678	1.440	59	59	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
51	Cải tạo sân trường, làm mới cổng, tường rào mặt trước Trường THCS Lâm Mộ Quang	7889569	Vinh Lộc	2021-2023	691/QĐ-UBND ngày 09/3/2021	1.100	920	158	158	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
52	Trường Tiểu học Vinh Hiền (cơ sở 2) - Hàng mục: Cổng, hàng rào, nhà để xe, nhà vệ sinh	7889571	Vinh Lộc	2021-2023	690/QĐ-UBND ngày 09/3/2021	900	750	146	146	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
53	Trường THCS Vinh Giang hàng mục: Xây dựng hàng rào, hệ thống thoát nước	7891072	Vinh Lộc	2021-2022	496/QĐ-UBND ngày 21/02/2021	1.100	900	86	86	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
54	Trường Tiểu học và THCS Lộc Hòa - HM: Sửa chữa khối nhà 03 phòng học, khối nhà 06 phòng học (cơ sở Tiểu học); nâng cấp cổng, hàng rào.	7891712	Lộc An	2021-2022	902/QĐ-UBND ngày 26/03/2021	1.200	1.100	49	49	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
55	Sân lắp mặt bằng và cải tạo bếp một chiều ở cơ sở Lập An, trường Mầm Non Lăng Cô	7893962	Chân Mây - Lăng Cô	2021-2022	1040/QĐ-UBND ngày 07/4/2021	500	440	51	51	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
56	Trường Mầm non Vinh Mỹ - Hàng mục: Xây dựng hàng rào B40 (3 mặt)	7895939	Vinh Lộc	2021-2022	903/QĐ-UBND ngày 26/03/2021	750	715	27	27	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
57	Nhà tắm, nhà vệ sinh dã chiến tại các khu cách ly Covid-19, huyện Phú Lộc	7925433	Nhiều xã	2021	3165/QĐ-UBND ngày 18/10/2021	500	356	143	143	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
58	Khu dân cư Bàu Quyết Thủy thôn An Sơn, xã Lộc Sơn	7929382	Hưng Lộc	2022-2025	3408/QĐ-UBND ngày 16/11/2021	8.000	4.323	1.000	1.000	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng (từ ngày 01/7/2025)	Th. gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế bổ tri vốn của dự án đến hết năm 2024 (bao gồm phần vốn 2024 được kéo dài sang năm 2025)	Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Chủ đầu tư (từ ngày 01/7/2025)	Ghi chú
					Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó				
									Vốn NS cấp huyện (cũ) giao đầu năm đã bàn giao về NS thành phố theo QĐ số 2845/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND TP	NS huyện bổ sung ngoài dự toán đầu năm đến 30/6/2025			
								Tổng số	Thành phố bổ sung có mục tiêu cho NS cấp huyện (cũ)	Ngân sách huyện (cũ) giao bổ sung trong năm			
59	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư Hòa An, xã Lộc Bình	7977517	Phù Lộc	2022-2025	2992 ngày 26/9/2022	4.850	1.719	0		0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
60	Khu dân cư Bàu Quyết Thủy, thôn An Sơn, hạng mục: San nền, điện chiếu sáng	8092692	Hưng Lộc	2024-2026	4541/QĐ-UBND ngày 18/12/2023	3.420	0	3.000	3.000	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
61	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư đồng Thanh Niên	7929383	Phù Lộc	2022-2025	3409/QĐ-UBND ngày 16/11/2021	8.030	7.380	500	500	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
62	Trụ sở Huyện ủy Phù Lộc - HM: Sân, đường nội bộ, điện chiếu sáng, nhà để xe, cây xanh	7934508	Phù Lộc	2022-2024	3651/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	4.930		200	200	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
63	Trường Tiểu học Bình An - Hạng mục: Nhà 06 phòng học	7950390	Chân Mây - Lăng Cô	2022-2024	3658 ngày 03/12/2021	3.998		618		618	618	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
64	Trường Mầm non Vĩnh Mỹ - Hạng mục: Nhà 01 phòng học và các phòng chức năng	7798093	Vinh Lộc	2022-2024	3069 ngày 11/10/2019	2.600		510		510	510	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
65	Trường Tiểu học An Lương Đông-Hạng mục: Nâng cấp, cải tạo sân vườn	7934509	Lộc An	2022	1236/QĐ-UBND ngày 24/6/2021	800	600	127	127	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
66	Hệ thống điện chiếu sáng Quốc lộ 49B đoạn qua xã Vĩnh Hiền	7938774	Vinh Lộc	2022-2024	1098/QĐ-UBND ngày 20/4/2022	3.990	2.500	802	802	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
67	Xây dựng trường đạt chuẩn năm 2021, huyện Phù Lộc	7943220	nhieu xã	2022-2024	3666/QĐ-UBND ngày 03/12/2021	17.198	16.179	615	500	115	115	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
68	Nâng cấp Nghĩa trang liệt sỹ huyện Phù Lộc	7852018	Phù Lộc	2020-2024	3263 ngày 28/10/2019	15.011	13.400	1.611		1.611	1.611	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
69	Sửa chữa hệ thống kênh mương Lộc Điền (đập Động Lau và hệ thống kênh, đập Hối Trên)	8026411	Lộc An	2023-2024	1401 ngày 08/5/2023	1.600	853	747		747	747	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
70	Sửa chữa trụ sở HĐND&UBND huyện (giai đoạn 2)	8141144	Phù Lộc	2024-2025	4053/QĐ-UBND ngày 26/11/2024	2.286	0	2.286	1.011	1.275	1.275	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
71	Trường MN Hoa Hồng - hạng mục: thay mái tôn, hệ thống cửa, sơn khối nhà 2 tầng 4 phòng học cơ sở chính, mái tôn nhà 2 tầng cơ sở lẻ	8066489	Lộc An	2023-2024	4508 ngày 15/12/2023	1.500	1.250	14		14	14	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
72	Trường Mầm non Sao Mai - hạng mục: Sơn dây nhà 2 tầng 8 phòng học, nâng cấp nhà bếp, làm mái che nối 2 dây nhà cơ sở chính, rãnh thoát nước; làm hàng rào cơ sở Đồng Lưu	8152174	Phù Lộc	2025	2414 ngày 20/5/2025	1.300		900		900	900	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
73	Trường THCS Lộc Trì - hạng mục: Sơn sửa dây nhà 2 tầng 8 phòng học; sơn cổng, tường rào	8152208	Phù Lộc	2025	2412 ngày 20/5/2025	800		600		600	600	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
74	Trường THCS Lộc An-HM: Sơn, sửa dây nhà 2 tầng 6 phòng và cải tạo cảnh quang sân vườn trường, trang trí trường, lớp học	8152165	Lộc An	2025	2390 ngày 19/5/2025	700		450		450	450	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
75	Trường MN Lộc Sơn -HM: Thay cửa, mái, sửa chữa khác	8152850	Hưng Lộc	2025	2496 ngày 21/5/2025	900		700		700	700	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
76	Trường Tiểu học An Nông 1 (cơ sở Bến Ván) - Hạng mục: Thay mái tôn, sơn sửa, thay hệ thống cửa dây nhà 2 tầng 6 phòng học	8154289	Hưng Lộc		2586 ngày 27/5/2025	800		800		800	800	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
77	Trường mầm non Hoa Mai - Hạng mục: Thay mái, sơn sửa, thay cửa dây nhà 4 phòng học và quét vôi cổng, tường rào; làm sân cơ sở Bát Sơn	8152169	Lộc An	2025	2410 ngày 20/05/2025	900		600		600	600	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng (từ ngày 01/7/2025)	Th. gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế bổ tri vốn của dự án đến hết năm 2024 (bao gồm phần vốn 2024 được kéo dài sang năm 2025)	Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư (từ ngày 01/7/2025)	Ghi chú
					Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó					
									Vốn NS cấp huyện (cũ) giao đầu năm đã bàn giao về NS thành phố theo QĐ số 2845/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND TP	NS huyện bổ sung ngoài dự toán đầu năm đến 30/6/2025				
									Tổng số	Thành phố bổ sung có mục tiêu cho NS cấp huyện (cũ)	Ngân sách huyện (cũ) giao bổ sung trong năm			
78	Trường mầm non Hoa Hồng - Hàng mục: Thay tôn, xà gỗ, chống thấm và sơn dây nhà, thay mới hệ thống cửa nhà 2 tầng 4 phòng học cụm Đồng An; thay tôn, ốp gạch tường, hệ thống điện, 4 phòng học cụm Đồng Xuân, Miếu Nhà	8152193	Lộc An	2025	2415 ngày 20/05/2025	1.000		700		700	700	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
79	Trường TH&THCS Lâm Mộng Quang - Hàng mục: Sửa chữa mái, chống thấm dây nhà 02 tầng 10 phòng học ở cơ sở 1	8152434	Vinh Lộc	2025	2391 ngày 19/05/2025	600		400		400	400	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
80	Trường TH Trần Tiến Lực - Hàng mục: Sửa chữa mái, sơn dây nhà 2 tầng 24 phòng học, chống thấm 4 phòng học	8152160	Lộc An	2025-2027	2411 ngày 20/5/2025	1.000		700		700	700	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
81	Trường Mầm non Hưng Lộc - hàng mục: Sửa chữa, làm lại mái sảnh trường và 4 phòng học; lát gạch sân trường	8152154	Hưng Lộc	2025-2027	2392 ngày 19/5/2025	850		650		650	650	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
82	Xây dựng trường đạt chuẩn năm 2023, huyện Phú Lộc	7943222	nhiều xã	2022-2025	3639/QĐ-UBND ngày 30/11/2021	19.063	14.866	2.721	2.500	221		221	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
83	Trường Mầm non Lộc Bình-hàng mục: XD nhà bếp cơ sở Hòa An và Mai Gia Phường; xây dựng công, tường rào cơ sở Tân An Hải và Mai Gia Phường	7950386	Phú Lộc	2022-2023	863/QĐ-UBND ngày 30/3/2022	624	550	71	71	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
84	Trường Tiểu học An Lương Đông - Hàng mục: Sửa chữa cửa tại cơ sở 1, sơn 2 dây nhà 2 tầng 8 phòng học và 6 phòng học tại cơ sở 1 và 2; xây 80m tường rào tại cơ sở 3	7950389	Lộc An	2022	1996/QĐ-UBND ngày 08/11/2021	1.100	1.000	73	73	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
85	Trường Tiểu học Vinh Hưng 1-hàng mục: Sơn, sửa 2 dây nhà 16 phòng học, làm nhà để xe học sinh,sửa chữa hàng rào xung quanh,hệ thống thoát nước	7950393	Vinh Lộc	2022-2024	852/QĐ-UBND ngày 25/3/2022	437	400	35	35	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
86	Cải tạo Trung tâm Văn hóa Thông tin và Thể thao huyện Phú Lộc thành kho lưu trữ hồ sơ	7950394	Phú Lộc	2022-2024	851/QĐ-UBND ngày 25/3/2022	950	800	133	133	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
87	Trường Tiểu học Nước Ngọt 1- Hàng mục: Sơn sửa 2 dây nhà 16 phòng học, xây công, tường rào; xây đường nội bộ	7950395	Chân Mây - Lăng Cô	2022-2023	864/QĐ-UBND ngày 30/3/2022	580	492	53	53	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
88	Trường TH Vinh Giang-hàng mục; Sửa chữa phần mái dây nhà 8phòng học: Sơn 16phòng cơ sở 1 và 8 phòng cơ sở 2	7950397	Vinh Lộc	2022-2024	799/QĐ-UBND ngày 24/3/2022	704	650	22	22	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
89	Hệ thống điện chiếu sáng đường Đoàn Trọng Truyền	7950399	Phú Lộc	2022-2024	238/QĐ-UBND ngày 27/01/2022	3.542		70	70	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
90	Trường mầm non Lăng Cô - Hàng mục: Sơn, sửa chữa phần điện dây 2 tầng 4 phòng học; Xây hệ thống thoát nước cơ sở chính; Quy hoạch sân trường, mái che cơ sở chính; Xây tường rào cơ sở An Cư Tây	7951010	Chân Mây - Lăng Cô	2022-2023	848/QĐ-UBND ngày 25/3/2022	627	569	36	36	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
91	Trường Tiểu học và Trung học cơ sở Lâm Mộng Quang - Hàng mục: Thay mái dây nhà 2 tầng cơ sở tiểu học; sửa chữa, chống thấm dây phòng bộ môn và khu hiệu bộ; sửa chữa dây 8 phòng học ở cơ sở 1, hệ thống thoát nước.	7951011	Vinh Lộc	2022-2024	853/QĐ-UBND ngày 25/3/2022	657	600	44	44	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng (từ ngày 01/7/2025)	Th. gian KC - HT	Quyết định đầu tư			Lũy kế bổ tri vốn của dự án đến hết năm 2024 (bao gồm phần vốn 2024 được kéo dài sang năm 2025)	Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư (từ ngày 01/7/2025)	Ghi chú
					Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư	Tổng số		Trong đó						
									Vốn NS cấp huyện (cũ) giao đầu năm đã bàn giao về NS thành phố theo QĐ số 2845/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND TP	NS huyện bổ sung ngoài dự toán đầu năm đến 30/6/2025					
										Tổng số	Thành phố bổ sung có mục tiêu cho NS cấp huyện (cũ)	Ngân sách huyện (cũ) giao bổ sung trong năm			
92	Trường Tiểu học An Nông 1 - Hàng mục: Sửa chữa, sơn và thay hệ thống điện, quạt dây nhà 02 tầng 10 phòng học; sửa chữa 2 phòng cơ sở Bình An; xây dựng hàng rào mặt trước, cải tạo hàng rào xung quanh.	7951012	Hưng Lộc	2022-2023	797/QĐ-UBND ngày 24/03/2022	247	200	36	36	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
93	Sửa chữa nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Miêu Nha, xã Lộc Điện.	7960978	Lộc An	2022-2024	1788/QĐ-UBND ngày 16/6/2022	300		97	97	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
94	Sửa chữa Trung tâm dịch vụ nông nghiệp huyện Phú Lộc	7961349	Phù Lộc	2021	2017/QĐ-UBND ngày 18/12/2021	300	200	84	84	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
95	Đường vào mỏ đất km3, đường vào tỉnh lộ 14B, thôn Vinh Sơn, xã Lộc Sơn	7966471	Hưng Lộc	2022-2025	2319/QĐ-UBND ngày 29/07/2022	2.865	1.995	831	200	631		631	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
96	Sân nền và xây dựng tường rào Trường THCS Lộc Bồn	7967876	Hưng Lộc	2020-2025	2382/QĐ-UBND ngày 09/08/2022	4.172	2.755	1.219	500	719		719	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	Dự án CTMTQG	
97	Hạ tầng phát triển du lịch nông thôn: Đường giao thông bê tông ven phá, xã Lộc Bình (giai đoạn 2)	8118752	Phù Lộc	2024-2026	4169 ngày 29/11/2023	4.850	503	2.090		2.090	500	1.590	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	Dự án CTMTQG	
98	Đường vào khu vực phát triển tiểu thủ công nghiệp, xã Hương Xuân, huyện Nam Đông	8083888	Nam Đông		501 ngày 09/4/2024	7.500	1.250	1.000		1.000	1.000		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
99	Trường Mầm non Hưng Lộc - Hàng mục: Sửa chữa khối nhà 06 phòng học, nâng cấp sân trường.	7968433	Hưng Lộc	2022	2352/QĐ-UBND ngày 04/8/2022	1.100	1.000	46	46	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
100	Nâng cấp nhà vệ sinh, sân trường, hàng rào mặt sau Trường THCS Lộc An	7974963	Lộc An	2022-2023	2848/QĐ-UBND ngày 09/9/2022	800	614	176	176	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
101	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư thôn 1, Xuân Lộc (giai đoạn 2)	7977516	Hưng Lộc	2022-2025	2748/QĐ-UBND ngày 31/8/2022	1.200	313	500	500	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
102	Nâng cấp mở rộng đường vào thôn Khe Su, xã Lộc Trì (giai đoạn 2)	8020353	Phù Lộc	2023	892/QĐ-UBND ngày 31/3/2023	2.600	2.537	13	13	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
103	Nâng cấp đường giao thông thôn Lương Quý Phú, xã Lộc Điện (từ nhà thờ họ Nguyễn Đình đến nhà ông Nguyễn Mậu Cải)	8029182	Lộc An	2023-2024	1622/QĐ-UBND ngày 26/5/2023	900	877	21	21	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
104	Sửa chữa các tuyến đường giao thông trên địa bàn xã Vinh Hưng (thôn Phụng Chánh 1) đạt thôn kiểu mẫu	8030198	xã Vinh Lộc	2023-2024	1615/QĐ-UBND ngày 25/5/2023	1.500	1.485	12	12	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
105	Xây dựng trường đạt chuẩn 2024 - Hàng mục: Nhà đa năng Trường THCS Lộc An	8036568	Lộc An	2023-2025	2370/QĐ-UBND ngày 07/7/2023	6.000	4.176	1.200	1.200	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
106	Khắc phục, sửa chữa Nhà văn hoá trung tâm huyện Phú Lộc.	8048110	Phù Lộc	2023-2025	3305/QĐ-UBND ngày 19/9/2023	1.000	550	387	387	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
107	Khu dân cư gần trường THCS Lộc Sơn (giai đoạn 1), hàng mục: Sân nền, rãnh thoát nước	8086918	Hưng Lộc	2024-2026	4510/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	4.700	702	1.500	1.500	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
108	Khu dân cư đường vào thác Nhị Hồ (giai đoạn 2)	8086919	Phù Lộc	2024-2026	4509/QĐ-UBND ngày 15/12/2023	4.733	2.967	200	200	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
109	Trường TH&THCS Xuân Lộc - Hàng mục: Nhà 04 phòng học cơ sở bản Phúc Lộc	8100674	Hưng Lộc	2024-2026	2669/QĐ-UBND ngày 06/8/2024	4.700	0	3.649	2.000	1.649		1.649	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
110	Hạ tầng Nghĩa trang nhân dân xã Lộc Trì (giai đoạn 1)	7727731	Phù Lộc	2019-2025	3829 ngày 30/10/2018	1.274	810	457		457		457	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
111	Trường TH&THCS Lộc Hòa - hàng mục đổ đất, san lấp mặt bằng cơ sở chính, sơn công, tường rào mặt trước cơ sở chính	8041224	Lộc An	2023-2025	2780 ngày 08/8/2023	1.620	300	1.306		1.306		1.306	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
112	Sửa chữa các hàng mục Nghĩa Trang nhân dân Chân Mây, xã Lộc Thủy	7945699	Chân Mây - Lăng Cô	2022-2025	236 ngày 27/01/2022	10.500	7.000	2.952		2.952		2.952	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng (từ ngày 01/7/2025)	Th. gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế bổ tri vốn của dự án đến hết năm 2024 (bao gồm phần vốn 2024 được kéo dài sang năm 2025)	Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư (từ ngày 01/7/2025)	Ghi chú
					Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó					
									Vốn NS cấp huyện (cũ) giao đầu năm đã bàn giao về NS thành phố theo QĐ số 2845/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND TP	NS huyện bổ sung ngoài dự toán đầu năm đến 30/6/2025				
										Tổng số	Thành phố bổ sung có mục tiêu cho NS cấp huyện (cũ)	Ngân sách huyện (cũ) giao bổ sung trong năm		
113	Đền liệt sỹ Nam Đông		Nam Đông		1207/QĐ-UBND ngày 27/11/2020	5.000	500	500	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
114	Trường Tiểu học Vinh Hưng 1- Hạng mục: Sơn sửa 2 dãy nhà 16 phòng học, làm nhà để xe học sinh, sửa chữa hàng rào xung quanh, hệ thống thoát nước	7950393	Vinh Lộc	2022-2024	852/QĐ-UBND ngày 25/3/2022	437	21	21	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
115	Trường Mầm non Lãng Cô (Cơ sở chính) - Hạng mục: Cải tạo cổng, hàng rào.		Chân Mây - Lãng Cô		4699/QĐ-UBND ngày 29/10/2015	715	58	58	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
116	Sửa chữa nhà sinh hoạt cộng đồng thôn Miêu Nha, xã Lộc Điền.	7960978	Lộc An	2022-2024	1788/QĐ-UBND ngày 16/6/2022	300	97	97	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
117	Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 trục trung tâm đô thị mới La Sơn, huyện Phú Lộc	7853850	Hưng Lộc	2020-2021	1880/QĐ-UBND ngày 24/06/2020	2.073	1.300	418	418	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
118	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch dân cư số 03 đường giao thông trục chính đô thị mới La Sơn	7889570	Hưng Lộc	2021-2025	4361/QĐ-UBND ngày 31/12/2020	8.095	3.939	2.000	2.000	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
119	Đường nội bộ Khu quy hoạch dân cư đường Từ Dũ	7620072	Phù Lộc	2019-2024	4413/QĐ-UBND ngày 31/10/2016	7.268	6.966	200	200	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
120	Mở rộng đường Hoàng Đức Trạch (đoạn từ đường Từ Dũ đến bệnh viện), thị trấn Phú Lộc	7886314	Phù Lộc	2021-2023	3939/QĐ-UBND ngày 07/12/2020	4.850	3.866	100	100	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
121	Khu dân cư đường Hoàng Đức Trạch	7737664	Phù Lộc	2019-2025	3792/QĐ-UBND ngày 30/10/2018	3.058	2.493	300	300	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
122	Đường lâm sinh thôn Thủy Yên Thương, xã Lộc Thủy	7782218	Chân Mây - Lãng Cô	2019-2021	2741/QĐ-UBND ngày 12/09/2019	2.935	1.496	700	700	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
123	Khu dân cư thôn Xuân Sơn, xã Lộc Sơn (Giai đoạn 1)	7808388	Hưng Lộc	2020-2025	3278/QĐ-UBND ngày 30/10/2019	4.670	3.000	1.500	1.500	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
124	Chợ Đồi 30, xã Lộc Điền	7723910	Lộc An	2019-2024	3692/QĐ-UBND ngày 24/10/2021	2.840	2.457	300	300	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
125	Hạ tầng kỹ thuật khu tái định cư Lê Thái Thiện	7876241	Phù Lộc	2021-2025	3942/QĐ-UBND ngày 07/12/2020	3.870	603	2.000	2.000	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
126	Sân nền, giải phóng mặt bằng xây dựng làng văn hóa dân tộc Cơ tu, Nam Đông	7988631	Khe Tre	2022-2025	1332/QĐ-UBND ngày 09/11/2022	5.600	4.469	400	400	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
127	Đầu tư xây dựng chợ tạm	8080779	Khe Tre	2024-2025	370/QĐ-UBND ngày 12/03/2024	6.100	5.500	600	300	300		300	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
128	Nâng cấp đường từ chợ Nam Đông, xã Hương Xuân đến khu vực Tả Rì thôn Ứ Rạng xã Hương Hữu	8102148	Nam Đông, Long Quảng	2024-2025	1124/QĐ-UBND ngày 02/8/2024	4.100	2.000	1.480	300	1.180		1.180	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
129	Đập Quan, thị trấn Phú Lộc	7936227	Phù Lộc	2022-2025	3904/QĐ-UBND ngày 07/12/2021	5.403	3.250	1.550	1.500	50		50	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
130	Mở rộng đường Đoàn Trọng Truyền - Thị trấn Phú Lộc	7938775	Phù Lộc	2022-2025	237 ngày 27/01/2022	5.000	3.999	995		995		995	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
131	Đường vào nghĩa trang liệt sỹ huyện Phú Lộc	8021305	Phù Lộc	2023-2025	280 ngày 17/02/2023	2.700	2.000	477		477		477	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
132	Sửa chữa, cải tạo hội trường trụ sở UBND huyện Phú Lộc	8071581	Phù Lộc	2023-2024	4293/QĐ-UBND, ngày 06/12/2023	4.983		2.650	1.200	1.450		1.450	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
133	Mở rộng Đường Đoàn Trọng Truyền (giai đoạn 2)	8088035	Phù Lộc	2024-2026	1655/QĐ-UBND ngày 17/05/2024	7.000		3.400	2.240	1.160		1.160	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
134	Chỉnh trang vỉa hè QL 1 đoạn qua thị trấn Phú Lộc (giai đoạn 1)	8088036	Phù Lộc	2024-2026	1656/QĐ-UBND ngày 17/5/2024	3.070	720	1.798	700	1.098		1.098	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
135	Nâng cấp sửa chữa Trung tâm Y tế huyện Phú Lộc (khoa đông y, cổ truyền)	8089193	Phù Lộc	2024-2026	1791/QĐ-UBND ngày 27/05/2024	4.000	2.700	1.243	700	543		543	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng (từ ngày 01/7/2025)	Th. gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế bổ tri vốn của dự án đến hết năm 2024 (bao gồm phần vốn 2024 được kéo dài sang năm 2025)	Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư (từ ngày 01/7/2025)	Chí chú
					Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó					
									Vốn NS cấp huyện (cũ) giao đầu năm đã bàn giao về NS thành phố theo QĐ số 2845/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND TP	NS huyện bổ sung ngoài dự toán đầu năm đến 30/6/2025				
										Tổng số	Thành phố bổ sung có mục tiêu cho NS cấp huyện (cũ)	Ngân sách huyện (cũ) giao bổ sung trong năm		
136	Mái che sân sau trụ sở huyện ủy	8095146	Phù Lộc		2260 ngày 02/7/2024	390	100	290		290		290	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
137	Hạ tầng kỹ thuật nghĩa trang vùng các xã khu 3 - hạng mục: đường giao thông và cắm mốc phân lô	8088985	nhiều xã	2024-2026	1774 ngày 24/05/2024	2.240	1.266	0		0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
138	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường nằm trong vùng bị ảnh hưởng khai thác khoáng sản Lộc Bình	8094538	Phù Lộc	2024-2026	2184/QĐ-UBND ngày 26/06/2024	3.000	1.500	791	600	191		191	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
139	Sửa chữa, nâng cấp tuyến đường nằm trong vùng bị ảnh hưởng khai thác khoáng sản Lộc Tiến	8094539	Chân Mây - Lãng Cô	2024-2026	2185/QĐ-UBND ngày 26/06/2024	4.000	1.700	2.111	800	1.311		1.311	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
140	Sửa chữa tuyến đường giao thông từ khu tái định cư Lộc Tiến đến nhà ông Lợi	8094540	Chân Mây - Lãng Cô	2024-2026	2189/QĐ-UBND ngày 27/06/2024	2.500	1.300	715	400	315		315	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
141	Chỉnh trang hạ tầng khu vực trước nghĩa trang liệt sỹ huyện Nam Đông	8096738	Nam Đông	2024-2025	647/QĐ-UBND ngày 16/05/2024	2.500	999	1.133	1.050	83		83	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
142	Đường vào chùa Quốc Tự Thành Duyên xã Vĩnh Hiền	8103910	Vĩnh Lộc	2024-2026	2893/QĐ-UBND ngày 28/08/2024	4.850	2.000	1.885	1.000	885		885	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
143	Trường TH An Nông 1 -HM: Sơn sửa lại dây nhà 2 tầng 8 phòng học và xử lý thấm dột ở tầng 2, thay thế mái tôn		Hung Lộc			200		200	200	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	Giao UBND TP quyết định việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm khi dự án đủ điều kiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7 NĐ 125/2025/NĐ-CP để đẩy nhanh thủ tục giải ngân
144	Trường TH An Nông 2 -HM: Thay thế toàn bộ cửa sổ		Hung Lộc			350		350	350	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	Giao UBND TP quyết định việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm khi dự án đủ điều kiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7 NĐ 125/2025/NĐ-CP để đẩy nhanh thủ tục giải ngân
145	Hỗ trợ kinh phí sửa chữa trường phục vụ công tác dạy và học		Phù Lộc			2.000		2.000	2.000	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	Giao UBND TP quyết định việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm khi dự án đủ điều kiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7 NĐ 125/2025/NĐ-CP để đẩy nhanh thủ tục giải ngân
146	Sửa chữa nhà văn hóa trung tâm huyện		Lộc An			1.750		1.750	1.750	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	Giao UBND TP quyết định việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm khi dự án đủ điều kiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7 NĐ 125/2025/NĐ-CP để đẩy nhanh thủ tục giải ngân
147	Duy tu, bảo dưỡng công trình giao thông Đường từ cầu ông Trần Đăng đến công chảo thôn 4 xã Giang Hải		Vĩnh Lộc		2393/QĐ-UBND ngày 19/05/2025	1.450		1.400	1.400	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
148	Quy hoạch sắp xếp bố trí ổn định dân cư xã Thượng Long	7998385	Long Quảng		1430 ngày 23/11/2022	29.922	19.466	1.286		1.286	1.232	54	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	Dự án CTMTQG
149	Quy hoạch sắp xếp bố trí ổn định dân cư xã Hương Hữu	8014771	Long Quảng		1463 ngày 01/12/2022	22.633	19.033	609		609	567	42	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	Dự án CTMTQG
150	Hạ tầng phát triển du lịch nông thôn: Điểm du lịch cộng đồng thôn Dồi, xã Thượng Lộ	8095943	Khe Tre		744 ngày 06/6/2024	5.485	1.710	750		750	750		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	Dự án CTMTQG

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng (từ ngày 01/7/2025)	Th. gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế bổ tri vốn của dự án đến hết năm 2024 (bao gồm phần vốn 2024 được kéo dài sang năm 2025)	Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025						Chủ đầu tư (từ ngày 01/7/2025)	Ghi chú	
					Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó			Vốn NS cấp huyện (cũ) giao đầu năm đã bàn giao về NS thành phố theo QĐ số 2845/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND TP	NS huyện bổ sung ngoài dự toán đầu năm đến 30/6/2025			
									Tổng số	Thành phố bổ sung có mục tiêu cho NS cấp huyện (cũ)	Ngân sách huyện (cũ) giao bổ sung trong năm					
151	Khu bảo tồn làng văn hóa truyền thống dân tộc Cơ Tu, xã Thượng Lộ	8006583	Khe Tre		1239 ngày 31/10/2022	14.981	13.050	306		306		306	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	Dự án CTMTQG		
152	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch dân cư số 01 đường trục chính đô thị La Sơn		Hưng Lộc	2024-2026	2804/QĐ-UBND ngày 09/8/2023	20.750	6.800	4.000	4.000	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3			
153	Hạ tầng kỹ thuật khu quy hoạch dân cư số 02 đường trục chính đô thị La Sơn		Hưng Lộc	2023-2026	3344/QĐ-UBND ngày 09/11/2021	25.600	20.302	400	400	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3			
154	Hạ tầng khu quy hoạch 01 thôn Diêm Trường 2 xã Vĩnh Hưng		Vĩnh Lộc	2023-2026	402/QĐ-UBND ngày 22/02/2022	10.500	7.062	1.000	1.000	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3			
155	Hạ tầng kỹ thuật khu TDC Quốc lộ 49 qua xã Vĩnh Hiền (mở rộng)		Vĩnh Lộc	2023-2025	927/QĐ-UBND ngày 07/4/2022	3.579	2.385	1.000	1.000	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3			
156	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thửa 152 tờ bản đồ số 13 qua xã Vĩnh Giang		Vĩnh Lộc	2023-2026	3253/QĐ-UBND ngày 27/6/2025	2.220	1.788	200	200	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3			
157	Hạ tầng kỹ thuật các khu dân cư xen ghép tại xã Lộc Điền và xã Vĩnh Hưng		Lộc An, Vĩnh Lộc	2024-2026	2144/QĐ-UBND ngày 30/6/2023	1.350		1.000	1.000	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3			
158	Hạ tầng kỹ thuật Khu dân cư thôn Xuân Lai, xã Lộc An		Lộc An	2023-2026	2138/QĐ-UBND ngày 30/6/2023	4.795	3.833	500	500	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3			
159	Khu dân cư thôn Xuân Lai, xã Lộc An (giai đoạn 2)		Lộc An	2024-2026	4549/QĐ-UBND ngày 19/12/2023	3.500	0	400	400	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3			
b	Hương Thủy					461.993	225.035	131.902	68.645	63.257	2.500	60.757				
1	Kè chống sạt lở bờ Sông Vực (cầu đường sắt đến cầu Kênh)	7818623	Thanh Thủy, Hương Thủy	2022-2025	492/QĐ-UBND ngày 28/02/2023	14.900		1.000	1.000	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3			
2	Nâng cấp, mở rộng đường Ngô Thị Sĩ	7888473	Phù Bài		565/QĐ-UBND ngày 05/02/2021	22.082	13.642	7.500	5.000	2.500		2.500	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3			
3	Nâng cấp, mở rộng đường Trưng Nữ Vương giai đoạn 2	7891777	Thanh Thủy	2021-2025	549/QĐ-UBND ngày 04/02/2021; 284/QĐ-UBND ngày 02/02/2024; 8051/QĐ-UBND ngày 14/10/2024	67.699	57.236	8.000	7.000	1.000		1.000	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3			
4	Đường Lê Thanh Nghị (đoạn QL1A -Trưng Nữ Vương)	7909171	Hương Thủy	2021-2025	527/QĐ-UBND ngày 01/03/2024	42.254	35.146	3.000	3.000	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3			
5	Mở rộng tuyến đường Thủy Phủ - Phù Sơn	7953746	Phù Bài	2023-2025	1015 ngày 26/04/2022; 8734 ngày 29/11/2024; 1596 ngày 25/04/2025	12.701	3.401	8.000	4.000	4.000		4.000	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3			
6	Đường Nguyễn Thái Bình nối Trần Hoàn phường Thủy Lương	7952315	Hương Thủy		846/QĐ-UBND ngày 12/4/2022	21.063	7.671	12.158	6.158	6.000		6.000	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3			
7	Đường giao thông phân khu số 1- Khu Trung tâm hành chính thị xã Hương Thủy	7956195	Hương Thủy, Phù Bài	2021-2025	1204/QĐ-UBND ngày 12/5/2022	14.990		10.500	4.000	6.500		6.500	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3			
8	HTKT KDC liên kế 03 thuộc khu trung tâm TX H. Thủy	7908549	Phù Bài	2021-2025	2454 ngày 07/07/2021	19.871	7.075	5.800		5.800		5.800	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3			
9	Đường Nguyễn Văn Chính (đường Thanh Lam-Trưng Nữ Vương)	7945564	Thanh Thủy	2022-2025	198/QĐ-UBND ngày 27/01/2022; 1226/QĐ-UBND ngày 04/4/2025; 1665/QĐ-UBND ngày 29/4/2025	37.312	21.000	15.000	8.000	7.000		7.000	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3			
10	Nhà làm việc và khám chữa bệnh Trạm y tế xã Phù Sơn	7953745	Phù Bài	2022-2025	1014/QĐ-UBND ngày 26/4/2022	6.344	4.800	1.000	500	500		500	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3			

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng (từ ngày 01/7/2025)	Th. gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế bổ tri vốn của dự án đến hết năm 2024 (bao gồm phần vốn 2024 được kéo dài sang năm 2025)	Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư (từ ngày 01/7/2025)	Ghi chú
					Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó					
									Vốn NS cấp huyện (cũ) giao đầu năm đã bàn giao về NS thành phố theo QĐ số 2845/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND TP	NS huyện bổ sung ngoài dự toán đầu năm đến 30/6/2025				
									Tổng số	Thành phố bổ sung có mục tiêu cho NS cấp huyện (cũ)	Ngân sách huyện (cũ) giao bổ sung trong năm			
11	Hệ thống cấp nước sạch các thôn xã Thủy Phú	7945563	Phủ Bài	2022-2025	133/QĐ-UBND ngày 19/01/2022; 9195/QĐ-UBND ngày 23/12/2024	4.882	3.500	1.000	1.000	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
12	Nút giao cầu vượt thủy phủ	7967543	Phủ Bài		1974/QĐ-UBND ngày 13/7/2022	43.661	15.000	17.257	4.000	13.257	13.257	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
13	HTKT KDC Thanh Dương (Hạ tầng KTKDC Hói Sai thượng gđ 4) thuộc QHCT tỷ lệ 1/500 KDC&TĐC Hói Sai Thượng	7879975	Thanh Thủy	2024-2025	2002/QĐ-UBND ngày 15/7/2022	14.950	0	5.000	3.000	2.000	2.000	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
14	Nâng cấp mở rộng đường Phùng Quán (đoạn qua hồ thủy lợi đến Trung Nữ Vương)	8020094	Thanh Thủy	2023-2025	814/QĐ-UBND ngày 31/3/2023; 8779/QĐ-UBND ngày 04/12/2024; 1490/QĐ-UBND ngày 21/4/2025	18.000	13.000	4.700	1.000	3.700	3.700	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
15	Via hè, cây xanh, điện chiếu sáng đường Sóng Hồng (giai đoạn 1)	8104312	Phủ Bài, Hương Thủy		7682/QĐ-UBND ngày 30/08/2024	10.000	5.200	4.400	4.400	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
16	Tuyến đường vào các cơ quan quân khu và đại đội trực thuộc Bộ Chỉ huy quân sự Tỉnh.	8020096	Thanh Thủy	2023-2025	624 ngày 23/3/2023	46.900	5.906	7.500	3.000	4.500	4.500	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
17	Đường vào trường mầm non Năng Hồng	8110997	Hương Thủy	2024-2025	8502/QĐ-UBND ngày 19/01/2022; 1596/QĐ-UBND ngày 25/04/2025	5.300	1.500	3.646	3.646	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
18	Hạ tầng các điểm du lịch cộng đồng thị xã Hương Thủy đợt 2	8075916	Phủ Bài, Thanh Thủy	2024-2025	187 ngày 29/01/2024; 8579 ngày 21/11/2024	5.200		1.000		1.000	1.000	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
19	Hạ tầng du lịch cộng đồng thị xã Hương Thủy (đợt 3)	8141717	Phủ Bài, Thanh Thủy	2025	1239/QĐ-UBND ngày 04/4/2025	1.550	0	1.100	1.100	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
20	Nâng cấp, sửa chữa các trường học trên địa bàn	8141200	Phủ Bài, Thanh Thủy	2025	1240/QĐ-UBND ngày 04/4/2025	3.200		3.000	3.000	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
21	Nâng cấp các phần mộ Nghĩa trang liệt sỹ thị xã giai đoạn 2	8100103	Phủ Bài	2022-2025	2867/QĐ-UBND ngày 30/9/2022; 1083/QĐ-UBND ngày 17/4/2023; 2546/QĐ-UBND ngày 31/7/2024; 1085/QĐ-UBND ngày 26/3/2025	4.400	3.000	1.000	1.000	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
22	Sửa chữa các trường học trên địa bàn năm 2025	8141763	Phủ Bài, Hương Thủy	2025	1212/QĐ-UBND ngày 03/4/2025	2.500	0	2.000	2.000	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
23	Sửa chữa lớn, nâng cấp các tuyến giao thông trên địa bàn năm 2025 (đợt 2)	8152123	Phủ Bài, Hương Thủy, Thanh Thủy		1929/QĐ-UBND ngày 16/5/2025	7.000	0	7.000	2.500	4.500	2.500	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
24	Nâng cấp, sửa chữa, nạo vét hệ thống thoát nước các tuyến đường nội thị	8145275	Phủ Bài, Hương Thủy, Thanh Thủy		1332 ngày 10/4/2025	1.200		1.000		1.000	1.000	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng (từ ngày 01/7/2025)	Th. gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế bổ tri vốn của dự án đến hết năm 2024 (bao gồm phần vốn 2024 được kéo dài sang năm 2025)	Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư (từ ngày 01/7/2025)	Ghi chú
					Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó					
									Vốn NS cấp huyện (cũ) giao đầu năm đã bàn giao về NS thành phố theo QĐ số 2845/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND TP	NS huyện bổ sung ngoài dự toán đầu năm đến 30/6/2025				
								Tổng số	Thành phố bổ sung có mục tiêu cho NS cấp huyện (cũ)	Ngân sách huyện (cũ) giao bổ sung trong năm				
25	Tiểu Dự án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất thực hiện Dự án Nâng cấp mở rộng đường Trung Nữ Vương giai đoạn 1	7777602	Thanh Thủy		2700/QĐ-UBND ngày 21/08/2024	22.115	20.531	315	315	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
26	Nâng cấp mở rộng đường Tỉnh lộ 10E đoạn Km 7+350 Thủy Phú	8016262	Phù Bài		2567/QĐ-UBND ngày 30/8/2022	11.919	7.428	26	26	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
c	Phù Vang (cũ)					250.768	85.208	75.167	37.243	37.924	20.840	17.084		
1	Mở rộng, san nền (cs chỉnh); Xây dựng công, tường rào, sân nền, chống xuống cấp cơ sở lễ trường Mầm non Phù Diên	8074815	Phù Vinh			2.200		184	184	0		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	Giao UBND TP quyết định việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm khi dự án đủ điều kiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7 ND 125/2025/NĐ-CP để đẩy nhanh thủ tục giải ngân	
2	HTKT khu dân cư thôn Vinh Vệ, xã Phù Mỹ (OTT31)	7978982	Mỹ Thượng		4051/QĐ-UBND ngày 21/12/2021	10.300	7.840	533	300	233		233	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
3	Trường Tiểu học Phú An 1	8146815	Mỹ Thượng	2025	1502 ngày 26/04/2025	800	0	800		800	800		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
4	Trường Tiểu học Phú An 2	8146138	Mỹ Thượng	2025	1243 ngày 22/04/2025	900	0	900		900	900		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
5	Trường Tiểu học Phú Xuân 2	8146693	Phù Hồ	2025	1497 ngày 26/04/2025	900	0	900		900	900		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
6	HTKT khu dân cư thôn 3 xã Vinh Thanh (giai đoạn 2)	7956408	Phù Vinh		4050/QĐ-UBND ngày 21/12/2021	7.000	6.539	295	150	145		145	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
7	HTKT khu dân cư thôn Văn Giang (Đông B), xã Phù Lương	8023474	Phù Hồ		3283/QĐ-UBND ngày 30/11/2022	9.000	6.264	108	108	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
8	Xây dựng khu văn hóa thể thao trung tâm xã Phù Hải	8077432	Thuận An		3342/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	3.889	1.559	1.067	467	600	600		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	Dự án CTMTQG
9	Hạ tầng các điểm tập kết chất thải nguy hại các xã thuộc huyện Phù Vang	8077430	Mỹ Thượng, Phù Hồ, Phù Vang, Phù Vinh,		3345/QĐ-UBND ngày 11/12/2025	2.200	949	339	339	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	Đã quyết toán
10	Hạ tầng xử lý nước thải các chợ Phù Hải, Phù Diên, Phù Gia, Phù Xuân, Vinh Thanh	8077431	Thuận An, Phù Vinh, Phù Hồ, Phù Đa		3346/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	3.100	1.678	265	265	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	Đã quyết toán
11	Tuyến đường Công chào Hà Trữ A và tuyến Mong C đi Hà Trữ Thượng	8072390	Phù Đa		3347/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	3.000	1.632	127	127	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	Đã quyết toán
12	Xây dựng nhà 02 tầng, 08 phòng trường THCS Phù Xuân	8077990	Phù Hồ		3374/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	6.500	4.000	1.250	1.250	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
13	HTKT khu dân cư thôn Xuân Thiên Thượng xã Vinh Xuân (giai đoạn 1)	7950883	Phù Vinh		4053/QĐ-UBND ngày 21/12/2021	6.000	2.385	788	600	188		188	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
14	HTKT khu dân cư thôn Bắc Thượng, xã Vinh An	8034414	Phù Vinh	2023-2025	3389/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	6.100	1.864	1.186	700	486		486	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
15	Quy hoạch chi tiết xây dựng (tỷ lệ 1/500) Cụm công nghiệp Phù Diên, huyện Phù Vang	8129746	Phù Vinh	2025-2026	2208 ngày 17/8/2024	622		300		300		300	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
16	Đường giao thông thôn Xuân An, xã Phù Thuận	8146134	Thuận An	2025-2026	1246 ngày 22/04/2025	2.000		2.000		2.000	2.000		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
17	HTKT khu dân cư số 1 thôn Kế Sung, xã Phù Diên	8040516	Phù Vinh	2023-2025	3394/QĐ-UBND ngày 08/12/2022	10.000	2.507	2.493	1.900	593		593	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng (từ ngày 01/7/2025)	Th. gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế bổ trí vốn của dự án đến hết năm 2024 (bao gồm phần vốn 2024 được kéo dài sang năm 2025)	Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư (từ ngày 01/7/2025)	Ghi chú
					Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó					
									Vốn NS cấp huyện (cũ) giao đầu năm đã bàn giao về NS thành phố theo QĐ số 2845/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND TP	NS huyện bổ sung ngoài dự toán đầu năm đến 30/6/2025				
										Tổng số	Thành phố bổ sung có mục tiêu cho NS cấp huyện (cũ)	Ngân sách huyện (cũ) giao bổ sung trong năm		
18	HTKT khu dân cư thôn Vinh Vệ- Phước Linh (giai đoạn 2)	8035378	Mỹ Thượng	2023-2026	3430/QĐ-UBND ngày 12/12/2022 3275/QĐ-UBND ngày 24/10/2024	9.150	5.593	2.500	2.000	500		500	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
19	Đường quy hoạch liên xã Vinh Thanh- Vinh Xuân (giai đoạn 1)	8032281	Phù Vinh	2024-2026	3633/QĐ-UBND ngày 22/12/2022	14.950	4.664	10.213	7.000	3.213		3.213	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
20	Trường Mầm non Phù Đa (Cơ sở trung tâm) giai đoạn 1	8022349	Phù Vang	2023-2025	3634 ngày 22/12/2022	14.000	12.000	500	500	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
21	Trường Mầm non Vinh Phú (cơ sở Tân Phú), xã Phù Gia Hạng mục: Cổng, tường rào sân nền, nhà xe, hệ thống thoát nước	8075685	Phù Vang	2024-2025	3003/QĐ-UBND ngày 10/11/2023	2.100	1.600	500	300	200		200	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
22	Xây dựng các phòng chức năng, nhà vệ sinh, sân nền Trường Mầm non Phù Thuận	8077674	Phù Vinh	2024-2025	3373/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	2.500	2.000	500	500	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
23	Hạ tầng phát triển dịch vụ du lịch đầm Sam Chuồn	8097590	Mỹ Thượng	2024-2026	3456/QĐ-UBND ngày 14/12/2023	10.000	3.200	6.800	3.000	3.800		3.800	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
24	Đường liên thôn của khu vực Đồng Miếu thôn An Truyền-thôn Định Cư	8145911	Mỹ Thượng	2025	1248 ngày 22/04/2025	1.700		1.700		1.700	1.700		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
25	Nâng cấp đường 27/7 (giai đoạn 2), xã Phù Hồ	8145904	Phù Hồ	2025	1247 ngày 22/4/2025	1.500		1.500		1.500	1.500		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
26	Hạ tầng phát triển du lịch - dịch vụ biển Vinh Thanh	8102553	Phù Vinh	2024-2026	3354/QĐ-UBND ngày 11/12/2024	5.000	1.353	3.600	1.500	2.100		2.100	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
27	Đập tràn khe ngang và đường liên thôn 5 đến thôn 6	8097889	Phù Vinh	2024-2025	3458/QĐ-UBND ngày 14/12/2023	3.000	243	1.857	1.000	857		857	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
28	Đường giao thông từ trường mầm non (thôn 4) đến nhà ông Nguyễn Công Phò (giai đoạn 2), xã Vinh Thanh	8150939	Phù Vinh	2025	1765 ngày 13/5/2025	750		750		750	750		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
29	Đường nội thị 3 (khe làng) xã Vinh Thanh (giai đoạn 1)	8077429	Phù Vinh	2024-2025	3385/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	5.000	1.362	3.000	1.500	1.500		1.500	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
30	6 phòng trường mầm non Phù Gia (Cơ sở Mong B)	8085493	Phù Vang	2024-2026	3372 ngày 11/12/2023	5.900	3.246	2.500	2.500	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
31	Trường Trung học cơ sở Vinh Phú	8077433	Phù Vang	2024-2025	3375/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	10.000	5.000	5.000	2.500	2.500	2.500		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
32	Trường mầm non Vinh Thái	8146804	Phù Vang	2025	1500 ngày 26/4/2025	900	0	900		900	900		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
33	Tuyến đường từ 10D trường Mầm non đến nhà ông Trần Lương và tuyến 10D đến nhà Lê Thị Hai, xã Phù Gia	8146139	Phù Vang	2025	1244/QĐ-UBND ngày 22/4/2025	1.590	0	1.590		1.590	1.590		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
34	Kênh thoát lũ Đập Vòng Phù Đa 1	8129363	Phù Vang	2025-2026	4243/QĐ-UBND ngày 26/12/2024	3.000	0	1.400	1.400	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
35	Xây dựng 06 phòng Tiểu học Phù Mỹ 1	8137817	Mỹ Thượng	2025-2027	649/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	5.000	0	269	269	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
36	Xây dựng 02 phòng THCS Phù Hồ	8137818	Phù Hồ	2025-2026	648/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	2.400	0	156	156	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
37	Cổng phu, tường rào trường Mầm non Phù Đa 1 (Cơ sở trung tâm)	8137819	Phù Vang	2025	652/QĐ-UBND ngày 20/3/2025	1.100	0	1.100	800	300		300	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
38	Nâng cấp sửa chữa Trung tâm y tế huyện	8153071	Phù Vang	2025	1855 ngày 19/5/2025	900	0	900		900		900	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
39	Nâng cấp các tuyến đường giao thông xã Vinh Xuân	8146814	Phù Vinh	2025-2026	1501/QĐ-UBND ngày 26/4/2025	1.100	0	1.100		1.100	1.100		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng (từ ngày 01/7/2025)	Th. gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế bổ tri vốn của dự án đến hết năm 2024 (bao gồm phần vốn 2024 được kéo dài sang năm 2025)	Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư (từ ngày 01/7/2025)	Ghi chú
					Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó					
									Vốn NS cấp huyện (cũ) giao đầu năm đã bàn giao về NS thành phố theo QĐ số 2845/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND TP	NS huyện bổ sung ngoài dự toán đầu năm đến 30/6/2025				
								Tổng số	Thành phố bổ sung có mục tiêu cho NS cấp huyện (cũ)	Ngân sách huyện (cũ) giao bổ sung trong năm				
40	Trường THCS Vinh Xuân	8146787	Phù Vinh	2025	1498 ngày 26/4/2025	1.000		1.000		1.000	1.000		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
41	Trường tiểu học số 1 Vinh Thanh	8146141	Phù Vinh	2025	1242 ngày 22/04/2025	1.000		1.000		1.000	1.000		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
42	Trường Trung học cơ sở Phú Hải	8146821	Thuận An	2025-2026	1503 ngày 26/4/2025	900		900		900	900		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
43	Nâng cấp các tuyến đường giao thông xã Phú Hải	8145936	Thuận An	2025-2026	1241 ngày 22/4/2025	1.100		1.100		1.100	1.100		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
44	Trường Mầm non Phú Thuận	8146786	Thuận An	2025-2026	1499 ngày 26/4/2025	800		800		800	800		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
45	Trường THCS Phú Đa	8147342	Phù Vang	2025	1504 ngày 26/4/2025	800		800		800	800		Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
46	Hệ thống chiếu sáng Tỉnh lộ 18 (đoạn từ cầu Trường Hà đến cầu Đại Giang) giai đoạn 2	8150661	Phù Vang	2025-2026	1766 ngày 13/5/2025	3.000		0		0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
47	Hạ tầng khu chăn nuôi tập trung Phú Xuân	8154617	Phù Hồ	2025-2026	2111 ngày 30/5/2025	4.000		0		0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
48	2 phòng học TH Phú Đa 2	8154620	Phù Vang	2025-2027	2110 ngày 30/5/25	1.500		0		0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
49	Nhà Đa năng Trường Trung học cơ sở Phú Đa	8150670	Phù Vang	2025-2027	1764 ngày 13/5/25	8.000		0		0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
50	08 phòng Trường THCS Vinh Thanh	8150772	Phù Vinh	2025-2026	1758/QĐ-UBND ngày 13/5/2025	10.000	0	399	399	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
51	Làm mới đường QL49B ra biển giáp ranh xã P. Diên và P. Hải	8129364	Phù Vinh	2024-2025	3999/QĐ-UBND ngày 12/12/24	1.500	0	127	127	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	Giao UBND TP quyết định việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm khi dự án đủ điều kiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7 ND 125/2025/NĐ-CP để đẩy nhanh thủ tục giải ngân.
52	Tuyển Tân Phú về Nghĩa Lập, tuyển đình làng Mộc Tru, tuyển bà Cầm thôn Nghĩa Lập	8129362	Phù Vang	2023-2025		2.000	0	151	151	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	Giao UBND TP quyết định việc điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm khi dự án đủ điều kiện theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 7 ND 125/2025/NĐ-CP để đẩy nhanh thủ tục giải ngân.
53	Đường liên xã ven phá Phú Xuân - Phú Đa	8137816	Phù Hồ	2025-2026	653/QĐ-UBND ngày 20/03/2025	5.067	0	1.000	751	249		249	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	Dự án CTMTQG
54	Nâng cấp mở rộng tuyến đường Nguyễn Đức Xuyên nối dài	8152223	Phù Hồ	2025-2027	1828 ngày 15/5/2025	3.500		0		0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
55	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư tổ dân phố Đức Lam Trung, thị trấn Phú Đa	8078925	Phù Vang	2024-2025	3369/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	3.500	1.700	1.150	875	275		275	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
56	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 3, xã Vinh Thanh (Giai đoạn 4)	8097136	Phù Vinh	2024-2025	3365/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	4.500	1.330	1.340	920	420		420	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
57	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xen ghép thôn 1, xã Vinh Thanh	8086786	Phù Vinh	2024-2025	3366/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	3.800	1.788	710	455	255		255	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
58	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư xen ghép thôn Xuân Thiên Thương, xã Vinh Xuân	8107839	Phù Vinh	2024-2025	3368/QĐ-UBND ngày 11/12/2023	3.200	1.635	900	700	200		200	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
59	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Diên Đại, xã Phú Xuân	8103016	Phù Hồ	2024-2025	3115/QĐ-UBND ngày 09/10/2024	4.900	1.280	1.540	1.170	370		370	Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	
60	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Tây Hồ, xã Phú Hồ (Khu vực đường Phú Hồ, Phú Lương)	8151055	Phù Hồ	2024-2025	65/QĐ-UBND ngày 10/01/2025	5.650	0	165	165	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3	

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng (từ ngày 01/7/2025)	Th. gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Luỹ kế bổ tri vốn của dự án đến hết năm 2024 (bao gồm phần vốn 2024 được kéo dài sang năm 2025)	Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025					Chủ đầu tư (từ ngày 01/7/2025)	Ghi chú	
					Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó			NS huyện bổ sung ngoài dự toán đầu năm đến 30/6/2025			
									Vốn NS cấp huyện (cũ) giao đầu năm đã bàn giao về NS thành phố theo QĐ số 2845/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND TP	Tổng số	Thành phố bổ sung có mục tiêu cho NS cấp huyện (cũ)				Ngân sách huyện (cũ) giao bổ sung trong năm
61	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn Đồng Di, xã Phú Hồ	8151179	Phú Hồ	2024-2025	1661/QĐ-UBND ngày 08/05/2025	1.500	0	84	84	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
62	Hạ tầng kỹ thuật khu dân cư thôn 3, xã Vinh Thanh	8152857	Phú Vinh	2025-2026	650 ngày 20/3/2025	3.500	0	130	130	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực 3		
IV	Trung tâm Công viên Cây xanh thành phố Huế					225.463	86.625	103.659	40.803	62.855	34.988	#####			
1	Chỉnh trang vỉa hè đường Nguyễn Trãi (đoạn từ Ông Ích Khiêm đến Cổng Vinh Lợi)		Phú Xuân	2025-2027	877/QĐ-UBND ngày 10/3/2025	12.490		11.200	6.200	5.000		5.000	Trung tâm Công viên Cây xanh thành phố Huế		
2	Nâng cấp bờ vỉa, thoát nước một số tuyến đường khu vực Nội Thành (Thân Trọng Một, Tịnh Tâm, Ngõ Đức Kế)		Phú Xuân	2025-2027	1080/QĐ-UBND ngày 27/3/2025	13.727		11.500	8.500	3.000		3.000	Trung tâm Công viên Cây xanh thành phố Huế		
3	Chỉnh trang đường lên đỉnh núi Kim Phụng		Phú Xuân	2025-2028	888/QĐ-UBND ngày 11/3/2025	28.555		17.000	2.000	15.000	15.000		Trung tâm Công viên Cây xanh thành phố Huế		
4	Chỉnh trang các tuyến đường dọc sông Ngự Hà giai đoạn 1 (đoạn từ Cầu Kho đến cầu Khánh Ninh)	8145273	Phú Xuân	2025-2027	1740/QĐ-UBND ngày 28/4/2025	19.988		19.988	0	19.988	19.988		Trung tâm Công viên Cây xanh thành phố Huế		
5	Chỉnh trang vỉa hè đường Bạch Đằng đoạn từ cầu Đông Ba đến hết đường		Phú Xuân	2025-2027	940/QĐ-UBND ngày 17/3/2025	12.202		1.000	0	1.000		1.000	Trung tâm Công viên Cây xanh thành phố Huế		
6	Chỉnh trang vỉa hè đường Lê Duẩn (từ đường Kim Long đến Cổng Chém)		Phú Xuân	2025-2028	1075/QĐ-UBND ngày 27/3/2025	35.452		32.689	21.189	11.500		11.500	Trung tâm Công viên Cây xanh thành phố Huế		
7	Điện chiếu sáng các tuyến đường thành phố khu vực Bắc sông Hương		Phú Xuân	2025-2027	1688/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	3.382		3.350	1.800	1.550		1.550	Trung tâm Công viên Cây xanh thành phố Huế		
8	QHCT Khu công viên văn hóa đa năng hồ Thủy Tiên, xã Thủy Bằng, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế		Thủy Xuân	2025-2026	2812/QĐ-UBND ngày 28/5/2025	1.034	0	1.000	1.000	0			Trung tâm Công viên Cây xanh thành phố Huế		
9	Lắp đặt hệ thống Âm thanh đài phun nước tại công viên Lý Tự Trọng		Thuận Hóa	2022-2023	8162/QĐ-UBND ngày 25/10/2022	935	800	115	114	0		0,329	Trung tâm Công viên Cây xanh thành phố Huế		
10	Chỉnh trang khu vực vườn mai trước Đại Nội	7906283	Phú Xuân	2021-2023		3.908	3.381	0				14,367	Trung tâm Công viên Cây xanh thành phố Huế		
11	Chỉnh trang điểm xanh khu vực dọc Hộ Thánh Hào (đoạn từ cửa Quảng Đức đến cửa Nhà Đồ)	7881042	Phú Xuân	2021-2023		6.821	6.100	0				353,268	Trung tâm Công viên Cây xanh thành phố Huế		
12	Chỉnh trang công viên hai bờ sông Hương - Hạng mục: Chỉnh trang công viên Thương Bạc (giai đoạn 2)	7879613	Phú Xuân	2022-2024		13.633	12.000	0				137,876	Trung tâm Công viên Cây xanh thành phố Huế		
13	Chỉnh trang khu vực trước chùa Linh Mục (giai đoạn 1)	8011090	Kim Long	2022-2024		6.736	6.126	0				32,530	Trung tâm Công viên Cây xanh thành phố Huế		
14	Chỉnh trang công viên Hoàng Thành (giai đoạn 2)	7971669	Phú Xuân	2022-2024		9.729	9.000	0				532,663	Trung tâm Công viên Cây xanh thành phố Huế		
15	Nhà vệ sinh công cộng kết hợp quầy thông tin	8012112	Phú Xuân	2023-2024		1.052	900	0				85,372	Trung tâm Công viên Cây xanh thành phố Huế		
16	Chỉnh trang điểm xanh khu vực dọc Hộ Thánh Hào (đoạn từ cửa Nhà Đồ đến cầu Dã Viên)	7940260	Phú Xuân	2022-2024		7.655	6.100	0				1.261,897	Trung tâm Công viên Cây xanh thành phố Huế		
17	Cải tạo, sửa chữa trụ sở Trung tâm công viên cây xanh	8139401	Phú Xuân	2024-2025		1.073		0				1.022,000	Trung tâm Công viên Cây xanh thành phố Huế		
18	Trồng, thay thế cây xanh đường phố năm 2021	7881625	nhiều phường	2021-2023		1.659	1.500	0				31,070	Trung tâm Công viên Cây xanh thành phố Huế		

Số TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Địa điểm xây dựng (từ ngày 01/7/2025)	Th. gian KC - HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế bổ tri vốn của dự án đến hết năm 2024 (bao gồm phần vốn 2024 được kéo dài sang năm 2025)	Bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025				Chủ đầu tư (từ ngày 01/7/2025)	Ghi chú	
					Số QĐ phê duyệt DA; ngày/tháng/năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó					
									Vốn NS cấp huyện (cũ) giao đầu năm đã bàn giao về NS thành phố theo QĐ số 2845/QĐ-UBND ngày 08/9/2025 của UBND TP	NS huyện bổ sung ngoài dự toán đầu năm đến 30/6/2025				
									Tổng số	Thành phố bổ sung có mục tiêu cho NS cấp huyện (cũ)	Ngân sách huyện (cũ) giao bổ sung trong năm			
19	Chỉnh trang công viên 3 tháng 2	7879612	Thuận Hóa	2021-2023		3.945	3.372	0				11,522	Trung tâm Công viên Cây xanh thành phố Huế	
20	Chỉnh trang công viên 3 tháng 2 (giai đoạn 2)	7938773	Thuận Hóa	2022-2024		5.983	4.300	0				1.197,089	Trung tâm Công viên Cây xanh thành phố Huế	
21	Nhà vệ sinh công cộng hai bờ sông Hương (giai đoạn 1)	7962054	nhiều phường	2022-2024		4.348	4.000	0				122,212	Trung tâm Công viên Cây xanh thành phố Huế	
22	Chỉnh trang khu vực cồn Dã Viên - Hạng mục: Cải tạo nhà vệ sinh và lối đi bộ xuống cầu Dã Viên	8012111	Thuận Hóa	2023-2025		2.793	2.500	0				121,957	Trung tâm Công viên Cây xanh thành phố Huế	
23	Chỉnh trang công viên hai bờ sông Hương - Hạng mục: Xây dựng quảng trường tại công viên Lý Tự Trọng (đoạn trước mặt UBND tỉnh)	7824448	Thuận Hóa	2020-2022		16.363	15.746	0				77,803	Trung tâm Công viên Cây xanh thành phố Huế	
24	Cải tạo, chỉnh trang đôi Vọng Cảnh (giai đoạn 2)	8011089	Thủy Xuân	2022-2024		12.000	10.800	0				815,461	Trung tâm Công viên Cây xanh thành phố Huế	
V	Trung tâm Quản lý và Khai thác hạ tầng thành phố Huế					34.442	0	32.329	5.550	26.779	8.000	18.779		
1	Thăm nhựa đường Lê Hồng Phong (Đoạn từ Nguyễn Thị Minh Khai - Đồng Đa)		Thuận Hóa	2025-2026	2611/QĐ-UBND ngày 21/5/2025	1.194	0	1.150	1.150	0			Trung tâm Quản lý và Khai thác hạ tầng thành phố Huế	
2	Thăm nhựa đường Đoàn Hữu Trưng (Trạm kiểm Lâm-Ngã ba Thành giá)		Thuận Hóa	2025-2026	2582/QĐ-UBND ngày 21/5/2025	750	0	750	750	0			Trung tâm Quản lý và Khai thác hạ tầng thành phố Huế	
3	Chỉnh trang vỉa hè đường Đào Tấn (đoạn từ Chế Lan Viên - Phan Bội Châu) lẻ trái và phải		Thuận Hóa	2025-2026	3584/QĐ-UBND ngày 18/6/2025	1.000	0	1.000	1.000	0			Trung tâm Quản lý và Khai thác hạ tầng thành phố Huế	
4	Chỉnh trang vỉa hè đường Cao Đình Độ		Thuận Hóa	2025-2026	3688/QĐ-UBND ngày 24/6/2025	800	0	800	800	0			Trung tâm Quản lý và Khai thác hạ tầng thành phố Huế	
5	Nâng cấp sửa chữa đường Võ Tử Thánh (Đoạn Gia Lạc-Cầu Phở Tây)		Mỹ Thượng	2025-2026	3520/QĐ-UBND ngày 16/6/2025	850	0	850	850	0			Trung tâm Quản lý và Khai thác hạ tầng thành phố Huế	
6	Nâng cấp đường Nguyễn Sinh Sắc (Nguyễn Sinh Khiêm - cuối tuyến) và đường Nguyễn Quý Anh		Vỹ Dạ	2025-2026	3673/QĐ-UBND ngày 24/6/2025	1.128	0	1.000	1.000	0			Trung tâm Quản lý và Khai thác hạ tầng thành phố Huế	
7	Điện chiếu sáng các tuyến đường thành phố khu vực Nam sông Hương năm 2025		nhiều phường	2025	1722/QĐ-UBND ngày 14/4/2025	6.578		6.200		6.200		6.200	Trung tâm Quản lý và Khai thác hạ tầng thành phố Huế	
8	Chỉnh trang vỉa hè đoạn còn lại đường Trần Cao Vân và đường Ngô Quyền		Thuận Hóa	2025	2824/QĐ-UBND ngày 28/5/2025	4.980		4.700		4.700		4.700	Trung tâm Quản lý và Khai thác hạ tầng thành phố Huế	
9	Lớp phủ cuối cùng của các bãi chôn lấp rác Thủy Phương (đợt 12)		Thanh Thủy	2025	2097/QĐ-UBND ngày 24/4/2025	8.747		7.879		7.879		7.879	Trung tâm Quản lý và Khai thác hạ tầng thành phố Huế	
10	Chỉnh trang bến thuyền du lịch Tòa Khâm		Thuận Hóa	2025	4018/QĐ-UBND ngày 28/6/2025	8.415		8.000		8.000	8.000		Trung tâm Quản lý và Khai thác hạ tầng thành phố Huế	
VI	Ban Quản lý khu Kinh tế, Công nghiệp					25.546	9.787	7.000	7.000	0	0	0		
1	Hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp An Hoà giai đoạn 9 (đợt 4)		Hương An		10718/QĐ-UBND ngày 31/12/2022; 9722/QĐ-UBND ngày 22/10/2024; 482/QĐ-UBND ngày 10/02/2025	12.232	9.787	1.000	1.000	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực khu kinh tế, công nghiệp	
2	Hạ tầng kỹ thuật cụm công nghiệp An Hoà giai đoạn 10 (đợt 2)		Hương An		1412/QĐ-UBND ngày 14/4/2025	13.314		6.000	6.000	0			Ban QLDA ĐTXD khu vực khu kinh tế, công nghiệp	